**HỆ THỐNG CÂU HỎI VÀ TRẢ LỜI MÔN NGỮ VĂN HKII LỚP 7 SGK CTST**

Soạn bài 6: Đọc Tự học một thú vui bổ ích

CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Thế nào là tự học?

**Câu trả lời:**

Theo em, tự học là sự chủ động, tích cực, độc lập tìm hiểu, lĩnh hội tri thức và hình thành kỹ năng cho mình. Tự học là tự mình tìm hiểu nghiên cứu, thu nhặt các kiến thức tự luyện tập để có kỹ năng. Tự học có thể không cần sự hướng dẫn của người khác.

**Câu hỏi 2:** Theo em, việc tự học có gì thú vị?

**Câu trả lời:**

Theo em, tự học thú vị ở chỗ là giúp em thể hiện được khả năng bản thân một cách thoải mái nhất, tự học ở nhà sẽ có không gian học yên tĩnh, thể hiện được những điểm mạnh, năng khiếu của bản thân.

TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

**Câu hỏi 1:**Vì sao tự học là "một cuộc du lịch say mê gấp trăm lần du lịch bằng chân"?

**Câu trả lời:**

Ví tự học như là "một cuộc du lịch say mê gấp trăm lần du lịch bằng chân" vì khi đó chúng ta độc lập tìm hiểu, tự tìm tòi, khám phá.

**Câu hỏi 2:**Những trích dẫn được sử dụng trong đoạn văn nhằm mục đích gì?

**Câu trả lời:**

Những trích dẫn được sử dụng trong đoạn văn nhằm mục đích làm sáng tỏ vấn đề được đề cập trong văn bản.

**B. Bài tập và hướng dẫn giải**

SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:**Văn bản trên được viết nhằm mục đích gì?

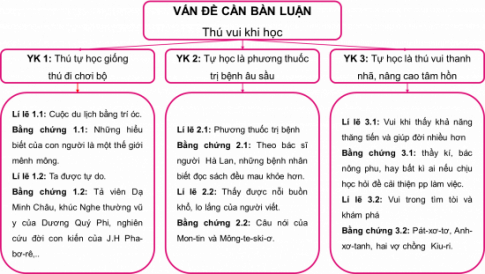
Bài giải:

Mục đích: bàn luận về lối tự học.

**Câu hỏi 2:** Em hãy chỉ ra mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản dựa vào sơ đồ sau:



Bài giải:



**Câu hỏi 3:** Em có nhận xét gì về những bằng chứng tác giả nêu ra trong đoạn trích dưới đây?

*Quan trọng hơn cả, tự học còn là một thú vui rất thanh nhã, nó nâng cao tâm hồn ta lên. Ta vui vì thấy khả năng của ta thăng tiến và ta giúp đời nhiều hơn trước. Một thầy kí, một bác nông phu, bất kì hạng người nào, nếu chịu học hỏi tìm kiếm, cũng có thể cải thiện phương pháp làm việc của mình, và giảng giải những kinh nghiệm của mình cho người khác. Sau cùng, còn gì vui bằng tìm tòi và khám phá: Pat-xơ-tơ, Anh-xơ-tanh, hai vợ chồng Kiu-ri và hàng trăm nhà bác học khác, suốt đời nghèo nàn mà lúc nào cũng mãn nguyện hơn những vua chúa trên ngai vàng; cả tháng cả năm tự giam trong phòng thí nghiệm, không hề biết những tiêu kiển của người đời mà thấy thời giờ trôi qua vẫn quá mau, là nhờ thú tự học tìm tòi của họ.*

Bài giải:

Tác giả đã đưa ra bằng chững về "bất kì hạng người nào" hay các nhà bác học so sánh với các vị vua chúa. Những bằng chứng ấy đầy sự thuyết phục để làm sáng tỏ lí lẽ về thú vui của tự học.

**Câu hỏi 4:**Những dấu hiệu nào giúp em nhận ra Tự học - một thú vui bổ ích là văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống?

**02**Bài giải:

Những dấu hiệu giúp em nhận ra Tự học - một thú vui bổ ích là văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống:

- Người viết thể hiện rõ ý kiến khen đối với vấn đề cần bàn luận.

- Trình bày những lí lẽ, bằng chứng cụ thể.

- Ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản được sắp xếp theo trình tự logic, hợp lí.

**Câu hỏi 5:** Có bạn cho rằng: Tự học là không cần sự trợ giúp của người khác. Em hãy viết một đoạn văn khoảng 100 chữ để trao đổi về ý kiến này.

Bài giải:

Ý thức giúp con người có những hành động chính xác, chuẩn mực, không chỉ giúp chúng ta tạo ra của cải vật chất mà còn giúp ta rèn luyện một tâm hồn đa dạng màu sắc. Một trong những ý thức quan trọng mà ta cần rèn luyện chính là tinh thần tự học. Có ý kiến cho rằng: "Tự học là không cần sự trợ giúp của người khác", em hoàn toàn đồng tình với ý kiến này bởi tự học đem lại vô vàn lợi ích đối với chúng ta. Khi tự học, chúng ta sẽ tích cực, độc lập tìm hiểu hơn trong mọi lĩnh vực, không bị phụ thuộc, ỷ lại bởi bất kì ai. Từ đó, mỗi chúng ta sẽ trở nên năng động hơn trong chính cuộc sống của mình. Vì vậy, trong học tập, mỗi người hãy cố gắng học tập, tích lũy cho bản thân mình những điều bổ ích nhất có thể để phát triển bản thân và cống hiến toàn diện cho xã hội.

Soạn bài 6: Đọc Bàn về đọc sách

### CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi:**Theo em, thế nào là đọc sách có hiệu quả?

**Câu trả lời:**

Theo em, đọc sách có hiệu quả là mình đọc sách có tốc độ nhanh nhưng vẫn nắm và thâu tóm được những cái chủ yếu, cái cơ bản của vấn đề được trình bày trong quyển sách đó.

### TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

**Câu hỏi:**Hai trở ngại trong việc đọc sách được nêu trong đoạn văn này là gì?

**Câu trả lời:**

Hai trở ngại trong việc đọc sách được nêu trong đoạn văn:

- Sách nhiều khiến người ta không chuyên sâu: Ngày trước sách ít, “có người đọc đến bạc đầu mới hết một quyển kinh” nhưng đọc nghiền ngẫm nên đã thấm vào xương tủy. Ngày nay, những học giả trẻ đọc nhiều sách nhưng chỉ “lướt qua”, như vậy chỉ là “hư danh nông cạn”.

- Sách nhiều khiến người đọc lạc hướng: Trước một số lượng lớn sách sẽ khiến con người “tham nhiều mà không thực chất”, không phân biệt được những “tác phẩm cơ bản đích thực” với “những cuốn sách “vô thưởng vô phạt”.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

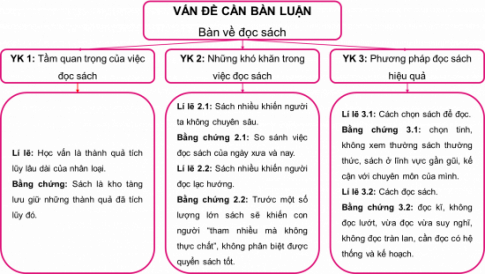
**Câu hỏi 1:** Văn bản trên viết ra nhằm mục đích gì?

Bài giải:

Mục đích của văn bản: khẳng định đọc sách là con đường quan trọng để tích lũy, nâng cao học vấn. Đồng thời, từ việc đưa ra những sai lầm trong việc đọc sách để hướng tới cách đọc sách khoa học, hợp lí cho con người.

**Câu hỏi 2:** Vẽ sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được nêu trong văn bản.

Bài giải:



**Câu hỏi 3:** Ở đoạn văn thứ hai, việc tác giả sắp xếp các lí lẽ theo trình tự "một là...", "hai là..." có tác dụng gì?

Bài giải:

Tác dụng: đưa ra các lí lẽ, bằng chứng một cách cụ thể, rõ ràng nhằm thuyết phục người đọc và làm cho bố cục của bài viết trở nên hợp lí, chặt chẽ hơn.

**Câu hỏi 4:** Theo em, để tích lũy tri thức qua việc đọc sách, ta có cần lưu ý đến tốc độ đọc và số lượng sách được đọc không? Vì sao?

Bài giải:

Theo em, để tích lũy tri thức qua việc đọc sách, chúng ta cần đọc cho kĩ - vừa đọc vừa ngẫm nghĩ, vừa đọc vừa chiêm nghiệm để hiểu được cuốn sách đó một cách sâu sắc nhất. Khi đọc, chúng ta cũng không nên quá chú trọng đến việc đọc được nhiều hay ít sách, mà phải đọc cho kĩ càng, hiểu sâu để tích lũy được lượng kiến thức cần thiết cho bản thân.

**Câu hỏi 5:**Từ những ý tưởng trong văn bản, em hãy thiết kế một sản phẩm sáng tạo (bài đăng trang web, in-pho-gráp-phích (infographic), tờ rơi, sơ đồ tư duy để giới thiệu với các bạn phương pháp đọc sách hiệu quả, có thể gồm những nội dung sau:

- Tâm thế đọc

- Không gian đọc

- Xác định mục đích đọc và cách lựa chọn sách

- Cách đọc, ghi chú

- Cách vận dụng những gì đã đọc vào đời sống

Bài giải:



Soạn bài 6: Đọc kết nối Tôi đi học

### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:** Xác định và nêu tác dụng của những phép so sánh dùng để diễn tả cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật "tôi".

**Câu trả lời:**

- "Tôi quên thế nào được cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi … giữa bầu trời quang đãng": những cảm nhận trong sáng, hồn nhiên trong ngày đầu đi học.

- "Ý nghĩ ấy thoáng qua trong trí óc tôi nhẹ nhàng như một làn mây lướt ngang": ý thức về sự trưởng thành, tự lập thoáng xuất hiện

- "Trước mắt tôi sân trường làng Mĩ Lí trông vừa xinh xắn, oai nghiêm… đình làng Hòa Ấp" :cảm nhận rõ ràng vẻ đẹp, sự oai nghiêm của ngôi trường.

**Câu hỏi 2:** Khi vào lớp học, tâm trạng của nhân vật "tôi" thay đổi như thế nào? Vì sao có sự thay đổi ấy?

**Câu trả lời:**

Bước vào lớp học, tâm trạng của nhân vật "tôi" bắt đầu thay đổi, đó là những cảm xúc đầy tinh tế của cậu. Nhân vật tôi quan sát xung quanh, thấy mọi thứ vừa xa lạ, vừa gần gũi, có chút ngỡ ngàng nhưng cũng rất tự tin. Cậu thấy những người bạn mới nhưng lại không hề thấy xa lạ, có sự quyến luyến xuất hiện bất ngờ và tự nhiên. Qua đó, thể hiện một sự mới mẻ thích thú khi mới bước vào lớp học, cảm giác xốn xang, vừa lạ vừa quen với mọi vật, với người bạn ngồi bên.

**Câu hỏi 3:** Tôi đi học vừa là nhan đề, vừa là cụm từ nhà văn dùng để khép lại văn bản. Theo em, cụm từ ấy gợi ra ý nghĩa gì?

**Câu trả lời:**

Tôi đi học vừa là nhan đề, vừa là cụm từ nhà văn dùng để khép lại văn bản. Theo em, cụm từ ấy gợi ra ý nghĩa nhằm để đánh dấu những kỉ niệm và cảm xúc của ngày đầu tiên đến trường của tác giả.

**Câu hỏi 4:**Kí ức ngày đầu tiên đi học thường là ấn tượng khó phai trong tâm trí mỗi người. Em hãy chia sẻ những kỉ niệm ấy với bạn.

**Câu trả lời:**

Tuổi thơ của tôi đã trải qua biết bao kỉ niệm vui buồn, có những kỉ niệm cùng bạn bè, cùng gia đình hay chỉ là kỉ niệm của riêng tôi. Những kỉ niệm chính là những kí ức tươi đẹp đáng nhớ nhất, là quá khứ để tô vẽ nên tương lai của chúng ta, đối với tôi kỉ niệm không thể quên đó là ngày đầu tiên đi học. Nhớ ngày đó, khi tôi mới chỉ là cậu bé 6 tuổi bé tẹo, tôi còn nhớ mình đã rất gìn giữ bộ quần áo mới mặc trong ngày đi học đầu tiên, lúc nào cũng ngó xuống lấy tay phủi bụi rồi lại sửa khăn quàng cho chỉnh tề, không dám đưa tay bẩn lên sờ vào quần áo. Mẹ đưa tôi tới trường rồi mẹ cũng đi làm, chỉ còn mình tôi bơ vơ, tôi sợ đến suýt khóc nhưng nghĩ rằng khóc ở đây thì thật xấu hổ nên lại cố gắng không khóc. Tôi nhìn các bạn đi vào trường cũng theo vào, đứng vào hàng ghế lớp mình và ngồi xuống, một vài bạn cùng lớp với tôi đã bắt chuyện với tôi giúp tôi đỡ bỡ ngỡ và lo lắng hơn, không ngờ sau đó chúng tôi đã chơi thân với nhau cho đến tận bây giờ. Thật khó để kể được hết những cảm xúc của tôi trong ngày đi học đầu tiên, khó để nói thành lời hay viết thành văn nhưng dù trải qua bao thời gian tôi vẫn ghi sâu và nhớ về những kỉ niệm đó.

Soạn bài 6: Thực hành tiếng việt trang 14

**Câu hỏi 1:**Xác định phép lặp từ ngữ trong những đoạn trích sau:

a. Cái thú tự học cũng giống cái thú đi chơi bộ ấy. Tự học cũng như một cuộc du lịch, du lịch bằng trí óc, một cuộc du lịch say mê gấp trăm lần du lịch bằng chân, vì nó là du lịch trong không gian lẫn thời gian.

(Nguyễn Hiến Lê, Tự học - một thú vui bổ ích)

b. Bất kì ta ở một tình thế khắt khe, chua chát nào, mở sách ra là ta cũng gặp người đồng cảnh hay đồng bệnh mà đọc học ta thấy ấm áp lại trong lòng. Biết bao danh sĩ đã nhờ sự đọc sách, sự tự học mà khỏi chán đời.

(Nguyễn Hiến Lê, Tự học - một thú vui bổ ích)

c. Tôi nhìn bàn ghế chỗ tôi ngồi rất cẩn thận rồi tự nhiên lạm nhận là vật riêng của mình. Tôi nhìn người bạn tí hon ngồi bên tôi, một người bạn tôi chưa hề quen biết, nhưng lòng tôi vẫn không cảm thấy sự xa lạ chút nào.

(Thanh Tịnh, Tôi đi học)

**Câu trả lời:**

a. Từ "tự học" ở câu (2) lặp lại từ "tự học" ở câu (1)

Từ "du lịch" ở câu (2) được lặp lại trong câu 4 lần.

b. Từ "ta" ở câu (1) được lặp lại trong câu 2 lần.

c. Từ "tôi" ở câu (1) , (2) được lặp lại từ "tôi" ở câu (1) 5 lần.

**Câu hỏi 2:** Xác định phép thế trong những đoạn trích sau:

a. Sách tất nhiên là đáng quý, nhưng cũng chỉ là một thứ tích lũy. Nó có thể làm trở ngại cho nghiên cứu học vấn. (Chu Quang Tiềm, Bàn về đọc sách)

b. Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên thấy lạ. (Thanh Tịnh, Tôi đi học)

c. Cũng như tôi, mấy cậu học trò mới bỡ ngỡ đứng nép bên người thân, chỉ dám nhìn một nửa hay dám đi từng bước nhẹ. Họ như con chim con đứng bên bờ tổ, nhìn quãng trời rộng muốn bay, nhưng còn ngập ngừng e sợ. (Thanh Tịnh, Tôi đi học)

**Câu trả lời:**

a. Sách - nó.

b. Con đường làng dài và hẹp - con đường này.

c. Mấy cậu học trò - họ.

**Câu hỏi 3:** Xác định phép nối trong những đoạn trích sau:

a. Những ý tưởng ấy tôi chưa lần nào ghi lên giấy, vì hồi ấy tôi không biết ghi và ngày nay tôi không nhớ hết. Nhưng mỗi lần thấy em nhỏ rụt rè núp dưới nón mẹ lần đầu tiên đi đến trường, lòng tôi lại tưng bừng rộn rã. (Thanh Tịnh, Tôi đi học)

b. Một là, sách nhiều khiến người ta không chuyên sâu. [...] Hai là, sách nhiều dễ khiến người đọc lạc hướng (Chu Quang Tiềm, Bàn về đọc sách)

Câu trả lời:

a. Phép nối "nhưng".

b. Phép nối "một là, hai là"

**Câu hỏi 4:**Chỉ ra phép liên tưởng trong những đoạn trích sau:

a. Một mùi hương lạ xông lên trong lớp. Trông hình gì treo trên tường tôi cũng thấy lạ và hay. Tôi nhìn bàn ghế chỗ tôi ngồi rất cẩn thận rồi tự nhiên lạm nhận là vật riêng của mình. (Thanh Tịnh, Tôi đi học)

b. Biết bao danh sĩ đã nhờ sự đọc sách, sự tự học mà khỏi chán đời. [...] Những nỗi đau khổ nhờ đó mà bớt nhói. (Nguyễn Hiến Lê, Tự học - một thú vui bổ ích)

c. Kẻ mạnh không phải là kẻ giẫm lên vai người khác để thỏa mãn lòng ích kỉ. Kẻ mạnh phải là kẻ giúp đỡ người khác trên đôi vai của mình. (Nam Cao. Đời thừa)

**Câu trả lời:**

a. Lớp - bàn ghế.

b. Chán đời - nỗi đau khổ - nhói.

c. Vai - đôi vai.

**Câu hỏi 5:** Xác định các phép liên kết được dùng để liên kết hai đoạn văn sau:

    Trước hết, cái thú tự học cũng giống cái thú đi chơi bộ ấy. Tự học cũng như một cuộc du lịch, du lịch bằng trí óc, một cuộc du lịch say mê gấp trăm lần du lịch bằng chân, vì nó là du lịch trong không gian lẫn thời gian. [...]

   Hơn nữa, tự học quả là một phương thuốc trị bệnh âu sầu. Theo bác sĩ E.Gờ-ron-nơ-veo (E.Groenevelt), người Hà Lan, những bệnh nhân nào biết đọc sách cũng mau khỏe mạnh hơn những bệnh nhân khác. Nhiều bác sĩ Anh và Pháp, sau lời tuyên bố đó, làm những bảng thống kê các bệnh nhân trong các bệnh viện và thừa nhận ông E.Gờ-ron-nơ-veo có lí. [...] (Nguyễn Hiến Lê, Tự học - một thú vui bổ ích)

**Câu trả lời:**

Các phép liên kết được dùng để liên kết hai đoạn văn:

- Phép nối: trước hết - hơn nữa.

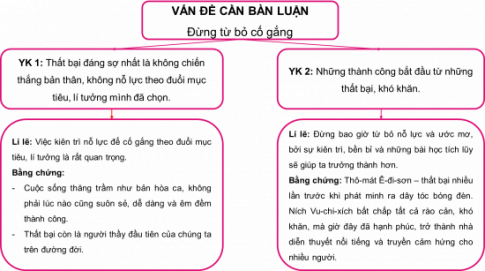
- Phép lặp: tự học.

Soạn bài 6: Đọc mở rộng Đừng từ bỏ cố gắng

HƯỚNG DẪN ĐỌC

**Câu hỏi 1:**Vẽ sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.

**Câu trả lời:**

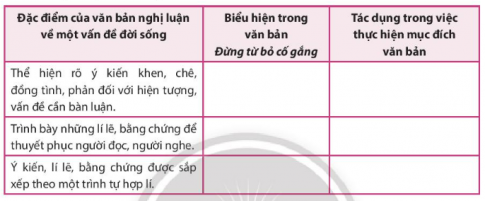


**Câu hỏi 2:**Văn bản trên được viết ra nhằm mục đích gì?

**Câu trả lời:**

Mục đích của văn bản: truyền cảm hứng cho người đọc khi đối mặt với những khó khăn, thử thách hay thậm chí cả thất bại thì cũng đừng bao giờ từ bỏ đi sự cố gắng.

**Câu hỏi 3:** Chỉ ra những đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống trong Đừng từ bỏ cố gắng và tác dụng của các đặc điểm ấy trong việc thực hiện mục đích văn bản dựa vào bảng sau (làm vào vở):



**Câu trả lời:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống** | **Biểu hiện trong văn bản Đừng từ bỏ cố gắng** | **Tác dụng trong việc thực hiện mục đích văn bản** |
| Thể hiện rõ ý kiến khen, chê, đồng tình, phản đối với hiện tượng, vấn đề cần bàn luận | Văn bản bàn luận về vấn đề đặc sắc và hấp dẫn, để lại nhiều ấn tượng cho bạn đọc | Xác định, làm nổi bật ý kiến được nêu |
| Trình bày những lí lẽ, bằng chứng để thuyết phục người đọc, người nghe. | - Thất bại đáng sợ nhất là không chiến thắng bản thân, không nỗ lực theo đuổi mục tiêu, lí tưởng của mình.  - Những thành công bắt đầu từ những thất bại khó khăn. | Dẫn chứng các chi tiết nổi bật từ văn bản |
| Ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo một trình tự hợp lí | - Đưa ra ý kiến thuyết phục rằng thất bại đáng sợ nhất là không chiến thắng bản thân.  - Đưa ra ý kiến thuyết phục rằng những thành công bắt đầu từ những thất bại khó khăn. | Thuyết phục, dễ hiểu, cuốn hút người đọc. |

 Soạn bài 6: Viết bài nghị luận về một vấn đề trong đời sống

### HƯỚNG DẪN PHÂN TÍCH KIỂU VĂN BẢN

Sau khi đọc xong văn bản trên, em hãy trả lời những câu hỏi sau:

**Câu hỏi 1:**Tác giả viết bài văn này nhằm mục đích gì?

**Câu trả lời:**

Mục đích: truyền tải đến người đọc về vai trò quan trọng của sự tha thứ trong đời sống của con người.

**Câu hỏi 2:** Những dấu hiệu nào giúp em nhận ra đây là bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống?

**Câu trả lời:**

Dấu hiệu cho em nhận ra đây là bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống: bài văn viết về một vấn đề trong đời sống (sự tha thứ); bài văn đưa ra những lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ ý kiến.

**Câu hỏi 3:**Bài viết đã đưa ra ý kiến, lí lẽ, bằng chứng nào về sự tha thứ?

**Câu trả lời:**

- Lí lẽ 1: sự tha thứ là món quà quý giá mà chúng ta tặng cho người khác và cho chính mình.

- Bằng chứng 1: trại giam Gia Trung (Gia Lai) đã tổ chức phong trào viết thư với chủ đề "Gửi lời xin lỗi".

- Lí lẽ 2: Sự tha thứ giúp chúng ta buông bỏ thù hận, sự cố chấp và định kiến để từ đó tìm thấy sự bình an, thanh thản trong tâm hồn.

- Bằng chứng 2: Quan điểm của nhà văn Gu-i-li-am A-thơ-rơ Gu-ơ-rơ: "Cuộc sống nếu không có sự tha thứ thì chỉ là tù ngục".

**Câu hỏi 4:**Xác định đoạn văn có chức năng giải thích và đoạn văn có chức năng bổ sung, xem xét vấn đề từ nhiều khía cạnh.

**Câu trả lời:**

Đoạn văn có chức năng giải thích: tha thứ chính là bỏ qua cho người khác những lỗi lầm của họ...sãn lòng tạo điều kiện để người mắc lỗi sửa sai.

Đoạn văn có chức năng bổ sung, xem xét vấn đề từ nhiều khía cạnh: Tuy thê, ta cần tránh nhầm lẫn tha thứ với dễ dãi, dung túng cho cái sai, cái ác...giá trị tích cực để hàn gắn cho quá khứ.

**Câu hỏi 5:** Ở phần kết bài, tác giả đã đề xuất giải pháp gì? Theo em, giải pháp ấy có hợp lí, khả thi hay không?

**Câu trả lời:**

Ở phần kết bài, tác giả đã đề xuất giải pháp: viết thư cho những người mắc lỗi với ta để thể hiện sự tha thứ và tình yêu thương. Theo em, đó cũng là một giải pháp hợp lí, khá thú vị vì nó có thể lan tỏa đến mọi người sự tha thứ, bao dung của mình. Tuy nhiên, chỉ nên sử dụng vào những trường hợp phù hợp.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH VIẾT

**Đề bài:**Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm.

Bài giải:

Nhà văn M.Gorki từng nói: “Nơi lạnh giá nhất không phải là Bắc Cực mà là nơi thiếu vắng tình thương”. Câu nói này khiến ta suy nghĩ về tình yêu thương giữa người với người và quan điểm trách nhiệm của con người với việc yêu thương mọi người. Bàn về vấn đề này Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã đưa ra một quan điểm sống qua bài hát, “Để gió cuốn đi”.

“Sống trong đời sống cần có một tấm lòng.  
Để làm gì em biết không?  
Để gió cuốn đi”.

(Bài hát Để gió cuốn đi)

Nếu ví mỗi con người là một loại quả thì, “tấm lòng” chính là cái nhân ngọt bùi, đậm đà của thứ quả đó. Tấm lòng là tình cảm sự quan tâm chia sẻ yêu thương với mọi người xung quanh biết cảm thông và động lòng trước những cảnh ngộ éo le, bất hạnh. Qua câu hát Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn muốn gửi đến chúng ta một thông điệp, một lời khuyên về quan niệm sống đúng đắn. Sống trên đời phải biết yêu thương, quan tâm, động viên và cảm thông với mọi người xung quanh như vậy cuộc sống mới trở nên hạnh phúc, tươi đẹp và giàu ý nghĩa.

Vậy tại sao chúng ta “sống trên đời sống cần có một tấm lòng”, ông cha ta thường nói “Mỗi cây mỗi hoa, mỗi nhà mỗi cảnh”, cùng sống trên cuộc đời này có người may mắn sống đủ đầy, hạnh phúc, an nhàn, yên vui nhưng cũng có những mảnh đời bất hạnh kém may mắn, gặp nhiều khó khăn, thử thách thậm chí là bất hạnh bi kịch. Ta được sinh ra trong một gia đình đầy đủ cha mẹ tận tình chăm sóc, bản thân lại khỏe mạnh phát triển tốt đó là những điều tốt đẹp và may mắn mà ai cũng muốn. Nhưng không phải ai cũng có thể tận hưởng được tất cả những điều may mắn đó, đối với chúng ta ngày ăn ba bữa đầy đủ, thức ăn nhiều dinh dưỡng, cơm gạo không bao giờ thiếu có thể là những điều tất yếu điều bình thường mà ta được hưởng hàng ngày. Nhưng có những người họ chẳng có cơm gạo để mà ăn chứ không nói gì đến đồ ăn có chất dinh dưỡng tốt, một ngày lượng cơm thừa ta ăn không hết bỏ đi lại là số cơm gạo mà người nghèo đói mong muốn có trong bữa ăn của mình.

Mùa đông giá lạnh có những người chỉ có mỗi chiếc áo mong manh chống chọi với cái rét buốt của thời tiết, rồi đến những trẻ em mồ côi cha mẹ, lang thang đầu đường xó chợ đang còn nhỏ nhưng vẫn phải chật vật kiếm sống qua ngày, bất hạnh hơn là những người bị tàn tật có thể khiếm khuyết bẩm sinh không có được sức khỏe như những người bình thường khác. Họ là những con người thiệt thòi trong cuộc sống phải chịu tổn thương về thể xác và tinh thần, là những mảnh đời cần được quan tâm che chở. Nadimetlec từng nói, “con hãy lắng nghe nỗi buồn của cành cây héo khô, của chim muông què quặt, của hành tinh lạnh nhất nhưng trước hết con hãy lắng nghe nỗi buồn của con người”. Xung quanh ta còn biết bao người kém may mắn, bất hạnh, khó khăn, vì vậy chúng ta “cần có một tấm lòng”, một tấm lòng chân thành luôn sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ yêu thương với mọi người. Những điều ta được hưởng hàng ngày đối với ta có thể là điều tất yếu, đương nhiên, nhưng có thể với một số người đó là mong muốn, là khát khao để đến với một cuộc sống trọn vẹn.

Chúng ta “sống trên đời sống cần có một tấm lòng”, ta biết yêu thương, quan tâm, chăm sóc mọi người thì cuộc sống của ta sẽ trở nên ý nghĩa, tươi đẹp hơn rất nhiều. Bởi lòng yêu thương của con người là vô đáy, nên ta hãy cứ dành cho nhau những điều tốt đẹp nhất, chân thành nhất, như bông hoa Bồ Công Anh bung ra tỏa hết khi gặp gió, nhờ gió mang tinh nhụy của mình đi khắp muôn nơi gieo rắc sự sống. Khi chúng ta làm việc tốt, biết yêu thương người khác là khi tâm hồn ta cảm thấy rất thoải mái, rất dễ chịu. Đừng bao giờ nghĩ mình cho đi chẳng được nhận lại gì từ họ, nhưng thực chất khi ta làm việc tốt, khi ta quan tâm giúp đỡ người khác điều ta nhận lại được đó là niềm vui, niềm hạnh phúc tuy đơn giản, nhỏ bé nhưng vô cùng quý giá.

Tình yêu thương con người là thứ tình cảm giản dị nhưng chân thành nhất, ấm áp nhất. Vậy mà đâu đó trong cuộc sống hàng ngày ta vẫn bắt gặp những hành động, những con người không biết yêu thương con người, kể cả với người thân của mình, con cái hắt hủi cha mẹ, cảm thấy mình chịu gánh nặng khi phải chăm sóc người thân của mình. Đó là người thân, còn với những người xung quanh, một số cá nhân có thái độ thờ ơ, ích kỷ, vô cảm trước khó khăn bất hạnh của người khác.

Tóm lại, chúng ta hãy sống một cuộc sống đầy ý nghĩa, luôn yêu thương chăm sóc người khác, biết xót xa trước những mảnh đời cơ cực và biết đưa tay để cho những người khó khăn bấu víu, nâng đỡ họ vượt qua khó khăn cuộc đời. Là một người trẻ tuổi trước tiên ta hãy sống trách nhiệm với gia đình và người thân, chúng ta hãy yêu thương ông bà, cha mẹ, anh chị em mình, quan tâm chăm sóc ân cần từ những việc nhỏ nhất, đơn giản nhất. Sau đó chúng ta cần phải giàu lòng bác ái với mọi người xung quanh, sẵn sàng tham gia các phong trào quyên góp, ủng hộ và chương trình tình nguyện “để gió cuốn đi”, mang yêu thương lan tỏa khắp nơi ta sẽ sống một cuộc sống ý nghĩa và sẽ trở thành một người có ích cho gia đình và xã hội.

Soạn bài 6: Ôn tập

**Câu hỏi 1:** Trình bày các đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề trong đời sống.

**Câu trả lời:**

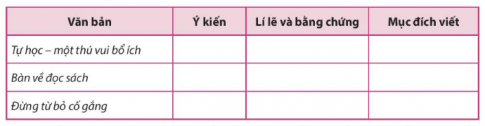
Các đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề trong đời sống:

- Thể hiện rõ ý kiến khen, chê, đồng tình, phản đối của người viết đối với hiện tượng, vấn đề cần bàn luận.

- Trình bày những lí lẽ, bằng chứng để thuyết phục người đọc, người nghe. Bằng chứng có thể là nhân vật, sự kiện, số liệu liên quan đến vấn đề cần bàn luận.

- Ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí.

**Câu hỏi 2:**Tóm tắt ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mục đích viết của ba văn bản nghị luận trình bày ý kiến về vấn đề đời sống đã học bằng cách hoàn thành bảng sau (làm vào vở):



**Câu trả lời:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Văn bản** | **Ý kiến** | **Lí lẽ và bằng chứng** | Mục đích viết |
| Tự học – một thú vui bổ ích | - Ý kiến 1: Thú vui học giống thú đi chơi bộ  - Ý kiến 2: Tự học là phương thuốc chữa bện âu sầu  - Ý kiến 3: Tự học là thú vui thanh nhã, nâng cao tâm hồn | - Lí lẽ 1.1: Cuộc du lịch bằng trí óc  - Bằng chứng 1.1: Những hiểu biết của con người là một thế giới mênh mông.  - Lí lẽ 1.2: Ta được tự do.  - Bằng chứng 1.2: Tả viên Dạ Minh Châu, khúc Nghe thường vũ y của Dương Quý Phi, nghiên cứu đời con kiến của J.H.Pha-bơ-rê  - Lí lẽ 2.1: Phương thuốc trị bệnh  - Bằng chứng 2.1: Theo bác sĩ người Hà Lan, những bệnh nhân biết đọc sách đều mau khỏe hơn.  - Lí lẽ 2.2: Thấy được nỗi buồn, lo lắng của người viết.  - Bằng chứng 2.2: Câu nói của Mon-tin và Mông-te-ski-ơ.  - Lí lẽ 3.1: Vui khi thấy khả năng thăng tiến và giúp đời nhiều hơn.  - Bằng chứng 3.1: Thầy kí, bác nông ohu, hay bất kì ai nếu chịu học hỏi để cải thiện pp làm việc.  - Lí lẽ 3.2: Vui trong tìm tòi và khám phá.  - Bằng chứng 3.2: Pát-xơ-tơ, Anh-xờ-tanh, hai vợ chồng Kiu-ri. | Bàn luận về lối tự học. |
| Bàn về đọc sách | - Ý kiến 1: Tầm quan trọng của việc đọc sách  - Ý kiến 2: Những khó khăn trong việc đọc sách.  - Ý kiến 3: Phương pháp đọc sách hiệu quả. | - Lí lẽ 1: Học vấn là thành quả tích lũy lâu dài của nhân loại.  - Bằng chứng 1: Sách là kho tàng lưu giữ những thành quả đã tích lũy đó.  -Lí lẽ 2.1: Sách nhiều khiến người ta không chuyên sâu.  - Bằng chứng 2.1: So sánh việc đọc sách của ngày xưa và nay.  - Lí lẽ 2.2: Sách nhiều khiến người đọc lạc hướng.  - Bằng chứng 2.2: Trước một số lượng lớn sách sẽ khiến con người “tham nhiều mà không thực chất”, không phân biệt được quyển sách tốt.  - Lí lẽ 3.1: Cách chọn sách để đọc.  - Bằng chứng 3.1: chọn tinh, không xem thường sách thường thức, sách ở lĩnh vực gần gũi, kế cận với chuyên môn của mình.  - Lí lẽ 3.2: Cách đọc sách.  - Bằng chứng 3.2: đọc kĩ, không đọc lướt, vừa đọc vừa suy nghĩ, không đọc tràn lan, cần đọc có hệ thống và kế hoạch. | Khẳng định đọc sách là con đường quan trọng để tích lũy, nâng cao học vấn. Đồng thời, từ việc đưa ra những sai lầm trong việc đọc sách để hướng tới cách đọc sách khoa học, hợp lí cho con người. |
| Đừng từ bỏ cố gắng | - Ý kiến 1: Thất bại đáng sợ nhất là không chiến thắng bản thân, không nỗ lực theo đuổi mục tiêu, lí tưởng mình đã chọn.  - Ý kiến 2: Những thành công bắt đầu từ những thất bại, khó khăn. | - Lí lẽ 1: Việc kiên trì nỗ lực để cố gắng theo đuổi mục tiêu, lí tưởng là rất quan trọng.  - Bằng chứng 1: Cuộc sống thăng trầm như bản hòa ca, không phải lúc nào cũng suôn sẻ, dễ dàng và êm đềm thành công.; Thất bại còn là người thầy đầu tiên của chúng ta trên đường đời.  - Lí lẽ 2: Đừng bao giờ từ bỏ nỗ lực và ước mơ, bởi sự kiên trì, bền bỉ và những bài học tích lũy sẽ giúp ta trưởng thành hơn.  - Bằng chứng 2: Thô-mát Ê-đi-sơn – thất bại nhiều lần trước khi phát minh ra dây tóc bóng đèn. Ních Vu-chi-xích bất chấp tất cả rào cản, khó khăn, mà giờ đây đã hạnh phúc, trở thành nhà diễn thuyết nổi tiếng và truyền cảm hứng cho nhiều người. | Truyền cảm hứng cho người đọc khi đối mặt với những khó khăn, thử thách hay thậm chí cả thất bại thì cũng đừng bao giờ từ bỏ đi sự cố gắng. |

**Câu hỏi 3:** Khi viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống, ta cần chú ý điều gì? Ghi lại những kinh nghiệm của em sau khi viết và chia sẻ bài viết.

**Câu trả lời:**

- Nêu được vấn đề cần bàn luận.

- Trình bày được ý kiến tán thành, phản đối của người viết với vấn đề cần bàn luận.

- Đưa ra lí lẽ rõ ràng, bằng chứng xác thực, đa dạng để làm sáng tỏ cho ý kiến.

- Đảm bảo bố cục bài viết 3 phần: mở bài, thân bài và kết bài.

**Câu hỏi 4:** Em hãy trình bày những phép liên kết đã học trong bài.

**Câu trả lời:**

- Phép lặp từ ngữ: lặp lại ở câu đứng sau các từ ngữ đã có ở câu trước.

- Phép thế: sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ có tác dụng thay thế từ ngữ đã có câu trước.

- Phép nối: sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ biểu thị quan hệ với câu trước.

- Phép liên tưởng: sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ cùng trường liên tưởng với từ ngữ đã có ở câu trước.

- Phép liên kết: sử dụng ở những đoạn văn khác nhau sẽ có chức năng liên kết đoạn văn.

**Câu hỏi 5:** Trong quá trình nói, cần lưu ý điều gì khi bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe? Ghi lại những kinh nghiệm của em sau khi thực hiện bài nói trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống.

**Câu trả lời:**

- Bài trình bày cần có đủ các phần giới thiệu, nội dung và kết thúc.

- Mở đầu và kết thúc cần ấn tượng, nhằm thu hút người nghe.

- Trình bày trực tiếp, rõ ràng ý kiến của người nói về vấn đề đó.

- Đưa ra lí lẽ, bằng chứng thuyết phục được người nghe.

- Nói rõ ràng, rành mạch và đúng thời gian quy định.

- Cần tự tin, nhìn vào người nghe khi nói, sử dụng giọng điệu và điệu bộ hợp lí.

- Ghi nhận và phản hồi lịch sự, thỏa đáng với những câu hỏi.

- Biết bảo vệ ý kiến trước sự phản bác của người nghe.

**Câu hỏi 6:** Em hãy lập kế hoạch để thực hiện một mục tiêu học tập do mình đề ra, dựa vào mẫu sau (em có thể trang trí cho đẹp và để ở góc học tập của mình).



**Câu trả lời:**

**KẾ HOẠCH HỌC TẬP**

Môn học: Ngữ văn

Mục tiêu tôi muốn đạt được: đạt điểm Giỏi (8.0 điểm)

Kế hoạch thực hiện:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Những việc cần làm** | **Cách thức thực hiện** | Kết quả cần đạt |
| Từ 5/9 đến 31/5 | - Ôn lại những kiến thức GV đã giảng trong vở ghi chép.  - Ghi nhớ trong SGK  - Làm lại các bài tập tiếng Việt trong SGK và trong sách bài tập.  - Lập dàn ý chi tiết các đề tập làm văn | - Học nhóm, tự học, hỏi thầy cô, bạn bè những kiến thức chưa nắm rõ, không hiểu.  - Chủ động tìm kiếm các kiến thức mở rộng trên internet, sách học tốt. | Cơ bản nắm vững cơ bản phần lí thuyết, Nắm vững kĩ năng thực hành,mở rộng làm bài tập ngoài SGK. |

**Câu hỏi 7:**Hãy trình bày ý nghĩa của tri thức đối với đời sống của chúng ta.

**Câu trả lời:**

- Tri thức mang lại cuộc sống đủ đầy, nâng cao chất lượng đời sống và sống có ích.

- Tri thức mang đến những chân trời mới của cuộc sống, con người khẳng định được bản thân là nhờ có tri thức

- Tri thức giúp bản thân ngày càng hoàn thiện hơn, biết lựa chọn những tinh hoa để tiếp nhận, rời xa những xấu xa, ích kỉ, nhỏ nhen tầm thường trong cuộc sống, biết " gạn đục khơi trong", biết yêu thương nhiều hơn.

- Tri thức là hành trang thiết yếu mà mỗi người cần có trên đường đời.

Soạn bài 7: Đọc Những kinh nghiệm dân gian về thời tiết

### CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi:**Thiên nhiên tác động như thế nào đến cuộc sống của chúng ta?

**Câu trả lời:**

Đối với cuộc sống của con người, thiên nhiên là nơi cung cấp các nguồn tài nguyên để phục vụ cho cuộc sống và sản xuất sinh hoạt của con người. Đơn giản là chúng ta phải hít thở không khí từ tự nhiên, uống nước từ tự nhiên, khai thác các loại khoáng sản, lâm sản, thổ sản, hải sản… để phục vụ cho nhu cầu của mình. Thiên nhiên quyết định đến các đặc điểm hình thái và hình thức quần cư, sinh sống của con người.

### TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

**Câu hỏi 1:** Tác giả muốn nói về hiện tượng gì qua câu 6?

**Câu trả lời:**

Nói về hiện tượng tự nhiên của trời đất. Đó là sự chênh lệch giữa thời gian ban ngày và ban đêm của các tháng. Cụ thể, đêm tháng năm rất ngắn, ngược lại thời gian của ngày vào tháng mười lại rất ngắn.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:** Những dấu hiệu nào giúp em nhận biết các câu trong văn bản trên là tục ngữ?

Bài giải:

Những dấu hiệu giúp em nhận biết các câu trong văn bản trên là tục ngữ: các câu trong văn bản đều thể hiện những kinh nghiệm của nhân dân về những hiện tượng thiên nhiên, câu ngắn gọn, có hình ảnh gần gũi.

**Câu hỏi 2:** Các câu tục ngữ trên cùng nói về điều gì?

Bài giải:

Các câu tục ngữ cùng nói về các hiện tượng thời tiết theo kinh nghiệm của dân gian.

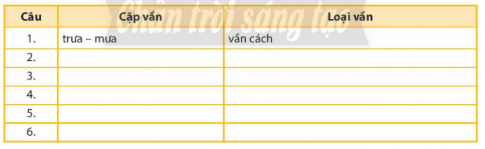
**Câu hỏi 3:** Điền số chữ, số dòng, số vế của các câu tục ngữ số 2,4,6 vào bảng sau (làm vào vở)



Bài giải:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Số chữ** | **Số dòng** | **Số vế** |
| 1 | 8 | 1 | 2 |
| 2 | 8 | 1 | 2 |
| 4 | 13 | 1 | 3 |
| 6 | 14 | 2 | 2 |

**Câu hỏi 4:** Xác định các cặp vần từ câu tục ngữ số 2 đến số 6 và điền vào bảng dưới đây (làm vào vở):



Nhận xét về tác dụng của vần trong các câu tục ngữ nêu trên.

Bài giải:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Cặp vần** | **Loại vần** |
| 1 | Trưa – mưa | Vần cách |
| 2 | Hạn – tán | Vần cách |
| 3 | May – bay | Vần cách |
| 4 | Đài – hai | Vần cách |
| 5 | Mưa – vừa | Vần cách |
| 6 | Sáng - tháng | Vần cách |

=> Tác dụng: làm cho các câu tục ngữ có nhịp điệu, thêm sinh động.

**Câu hỏi 5:**Về hình thức, câu tục ngữ số 5 có gì khác biệt so với các câu còn lại?

Bài giải:

Không có các vế đối xứng nhau, có 3 vế.

**Câu hỏi 6:**Theo em, các câu tục ngữ trên đây có thể giúp ích gì cho con người trong cuộc sống?

Bài giải:

Các câu tục ngữ trên đây có thể giúp cho con người trong cuộc sống về dự báo về tình hình thời tiết trong mỗi thời kỳ khác nhau, giúp giải thích các hiện tượng đang xảy ra một cách chi tiết, cụ thể nhất.

**Câu hỏi 7:**Em hãy hình dung một tình huống giao tiếp có thể sử dụng một trong các câu tục ngữ trên. Sau đó, viết một đoạn đối thoại hoặc một đoạn văn về tình huống này với độ dài khoảng 5, 6 câu.

Bài giải:

Trên đường tới trường, Lan gặp Nam và đã than thở rằng:

- Sao dạo này tớ thấy tớ ngủ được ít lắm, mới nằm chút mà trời đã sáng tinh mơ rồi.

- Cậu biết tại sao không, Lan?

- Tại sao vậy?

- Thế cậu nói cho tớ biết bây giờ là tháng mấy?

- Tháng 5, nhưng mà sao?

- Thế cậu đã nghe câu: "Đêm tháng Năm, chưa nằm đã sáng; Ngày tháng Mười, chưa cười đã tối" chưa?

Soạn bài 7: Đọc Những kinh nghiệm dân gian về lao động sản xuất

### CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi:** Theo em, để trồng trọt, chăn nuôi hiệu quả, người lao động thường đặc biệt chú ý đến những yếu tố nào?

**Câu trả lời:**

Theo em, người lao động thường đặc biệt chú ý đến những yếu tố: chọn giống, các yếu tố ảnh hưởng: thời tiết, ánh sáng, các chất dinh dưỡng,...

### TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

**Câu hỏi 1:** "Hoa đất" trong câu 5 được hiểu như thế nào?

**Câu trả lời:**

"Hoa đất": mưa ở thời điểm này là tốt, rất có ích cho hoa màu.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:** Chỉ ra các đặc điểm của tục ngữ được thể hiện trong những câu trên.

Bài giải:

Các câu tục ngữ đều nói về những đúc rút từ thực tế của dân gian trong lao động sản xuất nhằm tăng thêm độ tin cậy, sức thuyết phục về một kinh nghiệm.

**Câu hỏi 2:**Xác định số chữ, số dòng, số vế của các câu tục ngữ từ số 1 đến số 5.

Bài giải:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu | Số chữ | Số dòng | Số vế |
| 1 | 4 | 1 | 1 |
| 2 | 8 | 1 | 2 |
| 3 | 8 | 1 | 2 |
| 4 | 6 | 1 | 2 |
| 5 | 8 | 1 | 2 |

**Câu hỏi 3:**Tìm các cặp vần và nhận xét về tác dụng của vần trong các câu tục ngữ từ số 2 đến số 6.

Bài giải:

- Câu tục ngữ 2: vần lưng (lụa - lúa)

- Câu tục ngữ 3: vần cách (lâu - sâu)

- Câu tục ngữ 4: vần lưng (lạ - mạ)

- Câu tục ngữ 5: vần lưng (Tư - hư)

- Câu tục ngữ 6: vần cách (bờ - cờ)

=> Tác dụng: làm cho các câu tục ngữ có nhịp điệu, có hình ảnh

**Câu hỏi 4:** Về hình thức, hai câu tục ngữ số 1 và số 6 có gì khác biệt so với các câu 2,3,4,5?

Bài giải:

Về hình thức, hai câu tục ngữ số 1 và số 6 khác biệt so với các câu 2,3,4,5 ở điểm:

- Câu tục ngữ số 1: 1 vế.

- Câu tục ngữ số 6: 3 vế.

**Câu hỏi 5:** Dựa vào các từ ngữ "hoa đất" và "hư đất" trong câu tục ngữ số 5, em hãy cho biết tác giả dân gian muốn gửi gắm thông điệp gì qua câu tục ngữ này?

Bài giải:

Kinh nghiệm trong trồng trọt được ông cha ta đúc kết lại qua câu tục ngữ: thường thì đến tháng ba âm lịch hoa màu rất cần nước nên cơn mưa lúc này rất có ích cho hoa màu nhưng đến tháng tư lúc ấy cây trồng đang trong quá trình phát triển ít cần nước nên những cơn mưa lớn tháng tư sẽ làm hư đất, hư cây trồng. Vì vậy, ông cha ta muốn gửi gắm thông điệp rằng nên biết chọn thời gian phù hợp để canh tác.

**Câu hỏi 6:** Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong câu tục ngữ số 6 và nêu tác dụng của việc sử dụng biện pháp đó.

Bài giải:

Sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa (lúa chiêm - nép - nghe - phất cờ) có tác dụng làm cho câu tục ngữ  thể hiện được cách nhìn của người xưa trước hiện tượng tự nhiên đầy sinh động.

**Câu hỏi 7:**Các câu tục ngữ trên cùng nói về nội dung gì? Nêu ý nghĩa của các câu tục ngữ ấy đối với lao động sản xuất.

Bài giải:

Ông cha ta đã dựa trên kinh nghiệm quan sát và giải thích hiện tượng tự nhiên để đúc kết nên câu ca dao này, thể hiện cách nhìn của người xưa trước các hiện tượng tự nhiên. Qua đó, khẳng định tình yêu thiên nhiên, yêu lao động sản xuất, khát vọng chinh phục thiên nhiên của con người.

Soạn bài 7: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong cuộc sống

### HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH VIẾT

**Đề bài:** Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về một câu tục ngữ hoặc danh ngôn bàn về một vấn đề trong đời sống.

**Câu trả lời:**

Trong cuộc sống, con người ta đều có những thành công đạt được và những ước mơ muốn vươn tới. Và để thực hiện được điều đó thì ta phải có lòng kiên trì, bền bỉ, nỗ lực. Chính vì vậy ông cha ta đã có câu: “Có công mài sắt, có ngày nên kim” để động viên, khích lệ hay nói một cách khác là khuyên răn con cháu, dạy bảo những kinh nghiệm trong đời thường, cuộc sống. Câu tục ngữ được chia làm hai vế, mỗi vế có 4 từ. Hai vế này có hai cặp từ tương ứng với nhau: “Có công – có ngày; mài sắt – nên kim”. Một vế chỉ sự nỗ lực, một vế chỉ thành quả đạt được.

Cây kim tuy nhỏ nhưng nó rất có ích, tròn trịa, trơn bóng, sắc nét. Để mài được một cây kim như vậy thì thật là khó. Câu tục ngữ này mượn hình ảnh cây kim để nói lên được phẩm chất cao quý truyền thống của dân tộc Việt Nam từ hàng nghìn đời nay. Từ những việc nhỏ như quét nhà, nấu cơm đến những việc lớn như xây dựng đất nước, chống giặc ngoại xâm.

Những thành tựu hiện nay mà ông cha ta đạt được đã minh chứng cho điều đó. Những tháp chùa cổ kính có giá trị, một số công trình nghệ thuật nổi tiếng như tháp Chương Sơn, chuông chùa Trùng Quang… với những đường nét hoa văn thanh thoát, mạnh mẽ, thể hiện tinh thần thượng võ, yêu nước. Và một thành tựu lớn nhất của ông cha ta đó chính là xây dựng nên được một quốc gia văn minh, nhân dân đồng lòng, đất nước yên bình. Công cuộc dựng, giữ, phát huy, đổi mới đất nước đó đã thể hiện được sự bền bỉ, chịu thương chịu khó, sự sáng tạo, lao động kiên cường của ông cha ta. Trong lao động sản xuất, nhân dân ta cũng đã có những việc làm và kết quả đạt được để khẳng định ý nghĩa của câu tục ngữ trên là hoàn toàn đúng.

Từ xưa tới giờ, đất nước ta đã gặp phải những khó khăn rất lớn, từ những thảm hoạ thiên nhiên như lụt lội, bão bùng đến những cuộc chiến tranh do con người tạo ra nhưng nhờ sự cố gắng, chịu đựng, vượt khó mà chúng ta đã khắc phục được những trở ngại đó. Và trong học tập thì điều đó lại càng được khẳng định rõ nét hơn. Những em bé chập chững bước vào lớp một, tập toẹ đánh vần, viết chữ đến những năm tháng tiếp theo lên lớp, phải kiên trì cần cù mới mong đạt được kết quả tốt trên con đường học tập của mình.

Trong đường đời cũng vậy, những danh nhân, thương gia, thi sĩ, nhà nho, nhà văn nổi tiếng cũng từng phải vất vả, hi sinh, sử dụng những kiến thức mình có nhưng không thể thiếu đi và phải luôn gắn liền với sự kiên trì, chuyên cần, sáng tạo mới có thể thành đạt.

Những tấm gương chăm học, những tấm gương chịu khó như Bác Hồ là một điển hình rõ nét nhất. Bác đã phải vất vả làm việc, chịu khó học tiếng nước ngoài, đi bôn ba khắp nơi để tìm đường cứu nước. Thật hiếm ai như vậy! Và cũng nhờ những sự nỗ lực đó mà đất nước ta mới được tự hào về một danh nhân, một vị lãnh tụ vĩ đại nổi tiếng mà khắp năm, châu bốn bể đều biết tới.

Câu tục ngữ trên với hình thức ngôn từ dân dã nhưng thật ngắn gọn súc tích, bao hàm những ý nghĩa sâu xa. Đó chính là những đúc kết lâu đời trong quá trình lao động, kinh nghiệm chiến đấu, sản xuất và cả trong đời thường cuộc sống của ông cha ta. Nó như một bài học quý báu, một thông điệp hữu dụng, một lời dạy chân tình rằng: “Hãy biết tu dưỡng, rèn luyện những đức tính, phẩm chất kiên trì, nhẫn nại, chịu khó, cần cù, sáng tạo, kết hợp với khả năng vốn có của bản thân để làm nên một sức mạnh vô địch vượt mọi gian truân, vất vả trong cuộc sống, những trở ngại éo le nhất mà đi tới thành công, thắng lợi”. Nào chúng ta hãy bắt đầu bằng những việc nhỏ nhất như học tập chăm chỉ, lao động cần cù để trở thành con ngoan trò giỏi, trở thành chủ nhân tương lai của đất nước nhé!

Soạn bài 7: Ôn tập

**Câu hỏi 1:**Tóm tắt nội dung và xác định thể loại của các văn bản 1 và 2 bằng cách điền vào bảng sau (làm vào vở):



**Câu trả lời:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Văn bản | Nội dung | Thể loại |
| Những kinh nghiệm dân gian về thời tiết | Nói về những kinh nghiệm của nhân dân đã được đúc kết lại để giải thích những hiện tượng về thời tiết | Tục ngữ |
| Những kinh nghiệm dân gian về lao động sản xuất | Những đúc rút từ thực tế của dân gian trong lao động sản xuất nhằm giúp cho trồng trọt, chăn nuôi đạt hiệu quả hơn. | Tục ngữ |
| Những kinh nghiệm dân gian về con người và xã hội | Nói về những kinh nghiệm của nhân dân đúc rút từ cuộc sống | Tục ngữ |

**Câu hỏi 2:**Hãy xác định số dòng, số chữ, các cặp vần, các vế, biện pháp tu từ trong các câu tục ngữ sau:

*a. Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng.*

*b. Ếch kêu uôm uôm, ao chuôm đầy nước.*

*c. Én bay thấp, mưa ngập bờ ao*

*Én bay cao, mưa rào lại tạnh.*

**Câu trả lời:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | Số chữ | Số dòng | Số vế | Cặp vần | Biện pháp tu từ |
| a | 8 | 1 | 2 | Đen - đèn | Ẩn dụ |
| b | 8 | 1 | 2 | Uôm - chuôm | Điệp vần |
| c | 12 | 2 | 2 | Thấp – ngập  Cao -rào | Điệp ngữ |

**Câu hỏi 3:** Thành ngữ và tục ngữ khác nhau như thế nào?

**Câu trả lời:**

- Thành ngữ là tập hợp từ cố định đã quen dùng mà nghĩa của nó thường không thể giải thích được một cách đơn giản bằng nghĩa của các từ tạo nên nó”.

- Tục ngữ là câu ngắn gọn, thường có vần điệu, đúc kết tri thức, kinh nghiệm sống và đạo đức thực tiễn của nhân dân.

**Câu hỏi 4:**Viết ba câu có sử dụng biện pháp nói quá và ba câu có sử dụng biện pháp nói giảm nói tránh.

**Câu trả lời:**

Ba câu sử dụng biện pháp nói quá:

Bài văn này khó quá, tớ nghĩ nát óc mà vẫn không làm được.

Vẻ đẹp nghiêng nước nghiêng thành của Hạnh khiến nhiều người mơ ước.

Mọi người đoàn kết lại có thể lấp biển vá trời.

Ba câu sử dụng biện pháp nói giảm, nói tránh:

Chiếc váy này không được đẹp lắm.

Cậu cần cố gắng nhiều hơn trông môn Văn.

Bà Lan bị bệnh nặng nên đã qua đời.

**Câu hỏi 5:** Em hãy chia sẻ với bạn những kinh nghiệm khi viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến về một câu tục ngữ hoặc danh ngôn bàn về một vấn đề trong đời sống.

**Câu trả lời:**

Cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận.

Nêu được ý kiến tán thành hay phản đối vấn đề cần bàn luận.

Giải thích những từ quan trọng (nếu có) và ý nghĩa của câu danh ngôn, tục ngữ cần bàn luận.

Nếu được lí lẽ thuyết phục, chặt chẽ để làm rõ ý kiến.

Nêu được bằng chứng đa dạng, thuyết phục để củng cố cho lí lẽ.

Sắp xếp các lí lẽ, bằng chứng theo một trình tự hợp lí.

Đề xuất giải pháp, bài học nhận thức và phương hướng hành động.

**Câu hỏi 6:** Khi trao đổi ý kiến về một vấn đề trong đời sống, em cần lưu ý những gì để có thể trao đổi một cách xây dựng và tôn trọng các ý kiến khác biệt?

**Câu trả lời:**

Thể hiện trực tiếp, rõ ràng ý kiến về vấn đề cần trao đổi.

Đưa ra được lí lẽ, bằng chứng thuyết phục.

Sử dụng ngôn ngữ và cử chỉ hợp lí.

Nghiêm túc lắng nghe ý kiến của người khác.

Bảo vệ ý kiến của mình với thái độ xây dựng.

Tôn trọng các ý kiến khác biệt.

**Câu hỏi 7:** Qua bài học, em hiểu thế nào về "trí tuệ dân gian"?

**Câu trả lời:**

Tri tuệ dân gian được hiểu là hệ thống các tri thức; kinh nghiệm được hình thành

Soạn bài 8: Đọc Trò chơi cướp cờ

CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi:** Quan sát nhan đề và hình ảnh minh họa văn bản, hình dung về cách chơi của trò cướp cờ. Chia sẻ với bạn về sự hình dung ấy của em.

**Câu trả lời:**

- 2 đội đứng hàng ngang ở vạch xuất phát của đội mình. Các thành viên lần lượt điểm danh từ 1 đến hết. Mỗi người cần nhớ chính xác số của mình.

- Khi quản trò gọi tới số nào thì số đó của hai đội nhanh chóng chạy đến vòng và cướp cờ.

- Khi quản trò gọi số nào về thì số đó phải về.

**B. Bài tập và hướng dẫn giả**

SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:**Tìm trong văn bản trên những thông tin về luật chơi của trò chơi cướp cờ.

Bài giải:

Luật chơi:

- Người chơi của hai đội đứng thành hàng ngang theo thứ tự trước vạch mốc tại hai đầu sân chơi.

- Trọng tài hô to số thứ tự, đến số nào thì người chơi có số thứ tự đó của mỗi đội chạy thật nhanh lên vị trí cầm cờ ở giữa sân, và tìm cách để giật được cây cờ.

- Người chơi nào cướp được cây cờ thì chạy nhanh về đội mình, còn người đội kia sẽ tìm cách chặn lại để cướp lại cây cờ bằng cách đập (vỗ) vào người chạy cầm cờ.

- Người cầm cờ bị đập (vỗ) phải bỏ cờ xuống đất và người kia cướp cờ vây chạy về đội mình.

- Cuộc rượt đuổi tiếp tục cho đến khi người nào về đến đội mình với cây cờ trên tay là thắng cuộc và được tính điểm.

- Cứ như thế, cờ lại được vào vị trí quy định để cho người khác trong đội tiếp theo chơi. Trò chơi tiếp tục đến khi nào hết số người chơi của cả hai đội.

**Câu hỏi 2:**Theo em, để ghi được điểm trong trò chơi này, đội chơi phải làm gì?

Bài giải:

Theo em, để ghi được điểm trong trò chơi này, đội chơi phải cướp được cờ thật nhanh, sau đó chạy về đội và không bị đội bạn đập (vỗ) vào người mình.

**Câu hỏi 3:** Mục đích của văn bản Trò chơi cướp cờ là gì? Những đặc điểm nào của văn bản giúp em nhận ra mục đích ấy?

Bài giải:

- Mục đích: giới thiệu trò chơi Cướp cờ.

- Những đặc điểm mà em nhận ra mục đích: trong văn bản, có đưa ra các mục về mục đích, chuẩn bị và cách chơi trò chơi.

**Câu hỏi 4:**Thông tin trong văn bản Trò chơi cướp cờ được triển khai theo cách nào? Dựa vào đâu mà em xác định được? Cách triển khai thông tin ấy có tác dụng gì trong việc thực hiện mục đích của văn bản?

Bài giải:

- Thông tin trong văn bản Trò chơi cướp cờ được triển khai theo trình tự thời gian: mục đích - những thứ cần chuẩn bị khi thực hiện trò chơi - hướng dẫn cách chơi.

- Trong văn bản được chia làm các mục a,b,c cụ thể, rành mạch nên em xác định được.

- Việc triển khai ấy có tác dụng giúp người đọc nắm bắt rõ ràng nhất về mục đích của văn bản đề ra.

**Câu hỏi 5:** Hình vẽ trò chơi trong văn bản có tác dụng như thế nào đối với việc trình bày thông tin của văn bản?

Bài giải:

Tác dụng: tạo hứng thú cho người đọc và giúp họ hình dung về trò chơi một cách dễ dàng hơn.

**Câu hỏi 6:** Viết một đoạn văn (khoảng 100 chữ) nêu một vài ưu điểm của trò chơi dân gian (cướp cờ, đá cầu, kéo co,...) so với trò chơi có sử dụng các thiết bị công nghệ.

Bài giải:

Hiện nay, cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, trẻ em được tiếp cận với các sản phẩm công nghệ như : Ipad, Smartphone, tivi, máy tính,..từ rất sớm. Chính vì vậy, rất nhiều đứa trẻ ít khi biết đến các trò chơi dân gian đầy thú vị. Và hơn cả, chúng ít khi biết rằng từ lâu, những trò chơi dân gian Việt Nam đã trở thành một món ăn tinh thần quen thuộc không thể thiếu trong cuộc sống con người từ xa xưa đến hiện đại. Sở dĩ những trò chơi dân gian lại lưu giữ được đến ngày nay vì nó có rất nhiều những ưu điểm mang lại hơn so với các trò có sử dụng các thiết bị công nghệ mà hàng ngày lũ trẻ tiếp xúc. Ngoài việc tạo ra một sân chơi lành mạnh và bổ ích thì những trò chơi dân gian còn giúp chúng ta rèn luyện những kỹ năng sống vô cùng thiết thực (điển hình như sự khéo léo, nhanh tay, lẹ mắt, giữ thăng bằng…). Đồng thời, nó giúp các người chơi phát huy sự linh hoạt, nhanh nhạy và cách xử lý vấn đề thông minh hơn. Thêm vào đó, các trò chơi dân gian cũng phù hợp với nhiều đối tượng lứa tuổi từ trẻ con, trai gái đến những người trung niên hoặc người lớn tuổi. Và cũng chính vì những ưu điểm đó mà trò chơi dân gian đã tạo nên một nét đẹp trong nền văn hóa của truyền thống Việt Nam, khác biệt hoàn toàn so với các trò chơi công nghệ.

Soạn bài 8: Đọc Cách gọt củ hoa thủy tiên

CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Khi quan sát một ai đó tỉ mẩn chăm sóc một nhành hoa hay một chậu cây, em có suy nghĩ như thế nào về họ? Hãy chia sẻ với bạn về điều ấy.

**Câu trả lời:**

Khi quan sát một ai đó tỉ mẩn chăm sóc một nhành hoa hay một chậu cây, em thấy họ cẩn thận, chăm chút từng tí một cho các nhanh hoa.

**Câu hỏi 2:** Dựa vào nhan đề, hình ảnh minh họa và đọc lướt toàn văn bản, em dự đoán văn bản này sẽ viết về điều gì?

**Câu trả lời:**

Dựa vào nhan đề, hình ảnh minh họa và đọc lướt toàn văn bản, em dự đoán văn bản này sẽ viết về hướng dẫn cách gọt hoa thủy tiên.

TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

**Câu hỏi 1:**Những đề mục như thế này cung cấp thông tin gì cho người đọc?

**Câu trả lời:**

Những đề mục cung cấp thông tin chính được đề cập trong văn bản.

**Câu hỏi 2:** Mục đích của đoạn văn "Công đoạn gọt thủy tiên gần như quyết định thành công của một bát thủy tiên sau này...đều lên thẳng đuỗn như mớ hành" là gì?

**Câu trả lời:**

Mục đích của đoạn văn "Công đoạn gọt thủy tiên gần như quyết định thành công của một bát thủy tiên sau này...đều lên thẳng đuỗn như mớ hành": giải thích lí do phải gọt lá , giò hoa khi vẫn còn là mầm.

**B. Bài tập và hướng dẫn giải**

SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:** Những dấu hiệu nào giúp em nhận biết văn bản Cách gọt củ hoa thủy tiên là văn bản thông tin giới thiệu quy tắc trong hoạt động?

Bài giải:

Những dấu hiệu giúp em nhận biết văn bản Cách gọt củ hoa thủy tiên là văn bản thông tin giới thiệu quy tắc trong hoạt động:

- Văn bản được trình bày theo bố cục 3 phần: giới thiệu - chuẩn bị - hướng dẫn thực hiện.

- Các đề mục chính được đánh số 1,2,3.

- Sử dụng những từ ngữ miêu tả chi tiết cách thức gọt của hoa.

- Dùng hình ảnh minh họa.

**Câu hỏi 2:** Xác định thông tin cơ bản và cách triển khai thông tin trong đoạn văn: "Phải chăm chú quan sát, theo dõi cách nghệ nhân Nguyễn Phú Cường,..Đấy là vì, nếu không "tác động" sớm, từ trước khi những cái mầm nhú lên, thì tất cả lá, giò hoa, đều lên thẳng đuỗi như những mớ hành". Theo em, vì sao tác giả chọn cách triển khai thông tin như vậy ở đoạn văn này?

Bài giải:

- Tác giả trình bày về các bước gọt tỉa củ thủy tiên sao cho khéo léo.

- Cách triển khai theo trật tự thời gian, ông trình bày các thông tin theo tứ tự xuất hiện của hoạt động gọt củ.

=> Theo em, tác chọn cách triển khai thông tin như vậy ở đoạn văn này vì ông muốn làm nổi bật thông tin, cách trình bày thứ tự về gọt củ thủy tiên cho khéo léo cho người đọc dễ nắm bắt.

**Câu hỏi 3:** Mục đích của văn bản là gì? Cách triển khai thông tin chính của văn bản có quan hệ như thế nào với mục đích của văn bản? Dựa vào đâu em có thể xác định như vậy?

Bài giải:

- Mục đích: hướng dẫn cách gọt củ hoa thủy tiên.

- Cách triển khai thông tin chính của văn bản làm cho văn bản được rõ ràng, rành mạch, giúp người đọc dễ dàng biết được cách gọt. Dựa vào cách trình bày, cấu trúc của văn bản nên em xác định được như vậy.

**Câu hỏi 4:** Loại phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản là gì? Chỉ ra tác dụng của chúng đối với việc thể hiện nội dung văn bản.

Bài giải:

- Loại phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản: hình ảnh minh họa.

- Tác dụng: giúp người đọc hình dung ra hình ảnh củ thủy tiên đã được gọt tỉa sẽ như thế nào.

**Câu hỏi 5:**Vẽ sơ đồ tóm tắt các bước gọt tỉa củ hoa thủy tiên.

Bài giải:



**Câu hỏi 6:** Hãy tưởng tượng em là người gọt được bát hoa thủy tiên đẹp. Khi được gắm thành quả của mình, em có cảm xúc như thế nào? Viết một đoạn văn khoảng 5 - 7 câu thể hiện cảm xúc của em.

**02**Bài giải:

Sau khi đã chăm chút, gọt tỉa từ những củ hoa còn đang khô sần, xếp tròn ở một góc bàn để giờ đây nó đã trở thành một lọ hoa đẹp, tôi thật sự cảm thấy rất vui. Khi tự mình làm ra, chờ đợi thành quả để thành một lọ hoa đẹp như bây giờ, quả thật đó là một điều gì đó khá thú vị. Từ những ngày đầu bắt tay vào những công đoạn ngâm nước và gọt tỉa, tôi luôn mong rằng sản phẩm mình làm ra sẽ thành công, những bông hoa sẽ nở rộ đẹp nhất. Ngắm thành quả của mình, tôi mới thấy được những người nghệ nhân đã  thực sự kì công, tỉ mỉ đến mức nào. Thật là một thú vui tao nhã dành cho những người thưởng hoa, được ngắm những cánh trắng hé nở đầy duyên dáng mà còn mang mùi hương thanh khiết.

Soạn bài 8: Đọc kết nối Hương khúc

SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:** Qua cách kể và miêu tả của tác giả, em cảm nhận sức hấp dẫn của bánh khúc được tạo nên từ đâu?

**Câu trả lời:**

Qua cách kể và miêu tả của tác giả, em cảm nhận sức hấp dẫn của bánh khúc được tạo nên từ người bà của nhân vật "tôi". Những chiếc bánh khúc nóng hổi thơm, ngon, chứa đầy kỉ niệm của người cháu với bà của mình.

**Câu hỏi 2:** Tình cảm của tác giả dành cho chiếc bánh khúc tuổi thơ là tình cảm như thế nào? Những tình cảm ấy trong đoạn trích được  thể hiện bằng cách nào?

**Câu trả lời:**

- Tình cảm của tác giả dành cho chiếc bánh khúc tuổi thơ là tràn ngập sự ấm áp và thương nhớ, những chiếc bánh khúc đã khiến nhân vật "tôi" nhớ mãi, tạo nên những kỉ niệm khó quên của tuổi thơ cùng người bà của mình.

- Những tình cảm ấy được thể hiện qua sự miêu tả về cách làm bánh khúc của người bà và khi tác giả  được ăn bánh.

**Câu hỏi 3:**Văn bản trên gợi cho em suy nghĩ gì về nét đẹp trong văn hóa ẩm thực của dân tộc?

**Câu trả lời:**

Văn hóa ẩm thực của dân tộc luôn có những nét đặc trưng , khó quên được bởi sự đẹp mắt, kết hợp với sự đậm đà hương vị cùng nhiều loại gia vị làm tăng sức hấp dẫn trong các món ăn.

Soạn bài 8: Thực hành tiếng việt trang 54

**Câu hỏi 1:**Tìm và xác định chức năng của số từ trong các câu sau:

*a. Vẽ một vòng tròn nhỏ giữa sân, ở giữa đặt một cây cờ hoặc chiếc khăn, cành lá,..tượng trưng cho cờ.*

(Theo Nguyễn Thị Thanh Thủy, Trò chơi cướp cờ)

*b. Sau đó, cờ lại được đặt vào vị trí quy định để trọng tài tiếp tục gọi hai người chơi tiếp theo của hai đội tham gia.*

(Theo Nguyễn Thị Thanh Thủy, Trò chơi cướp cờ)

*c. Sau hai ngày thì đặt ngửa củ hoa lên, đưa vào dụng cụ dưỡng như bình thủy tinh, bình nhựa, bát đất nung.*

(Theo Giang Nam, Cách gọt củ hoa thủy tiên)

*d. Em quẹt que diêm thứ hai, diêm cháy và sáng rực lên.*

(An-đéc-xen, Cô bé bán diêm)

*đ. Mỗi khi dỡ những chiếc bánh khúc trong chõ ra, bà nội lại xếp dăm cái lên đĩa để thắp hương trên bàn thờ.*

(Nguyễn Quang Thiều, Hương khúc)

**Câu trả lời:**

a. một vòng tròn, một cây cờ - biểu thị số lượng sự vật, đứng trước danh từ.

b. hai người chơi, hai đội - biểu thị số lượng sự vật, đứng trước danh từ.

c. hai ngày - biểu thị số lượng sự vật, đứng trước danh từ.

d. que diêm thứ hai - biểu thị số thứ tự của danh từ - đứng sau danh từ.

**Câu hỏi 2:** Xác định ý nghĩa của số từ được in đậm trong các ví dụ sau:

*a. Tục truyền, đời Hùng Vương****thứ sáu****, ở làng Gióng có hai vợ chồng ông lão chăm chỉ làm ăn và có tiếng là phúc đức.*

(Thánh Gióng)

*b. Con sắt đập ngã ông Đùng*

*Đắp****mười****chiếc chiếu không cùng bàn tay.*

                                                          (Ca dao)

*c.****Lần thứ hai****cất lưới lên cũng thấy nặng tay. Thận không ngờ thanh sắt vừa rồi lại chui vào lưới mình. Chàng lại ném xuống sông.****Lần thứ ba****, vẫn thanh sắt ấy mắc vào lưới.*

(Sự tích Hồ Gươm)

*d. Khoảng sau****một giờ rưỡi****, những nồi cơm lần lượt được đem trình trước cửa đình.*

(Minh Nhương, Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân)

**Câu trả lời:**

a. thứ sáu:đứng sau danh từ "đời Hùng Vương" để chỉ số thứ tự.

hai: đứng trước danh từ "vợ chồng" để chỉ số lượng.

b. mười: đứng trước danh từ "chiếc chiếu" để chỉ số lượng.

c. lần thứ hai, lần thứ ba: chỉ số thứ tự.

d. Một giờ rưỡi: chỉ số lượng.

**Câu hỏi 3:** Đọc lại đoạn văn đã viết ở câu hỏi 6 (bài học Trò chơi cướp cờ), trang 47, xác định số từ có trong đoạn văn (nếu chưa có thì hãy bổ sung ít nhất một số từ). Sau đó, chỉ ra chức năng của (những) số từ đó.

**Câu trả lời:**

Hiện nay, cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, trẻ em được tiếp cận với các sản phẩm công nghệ như : Ipad, Smartphone, tivi, máy tính,..từ rất sớm. Chính vì vậy, rất nhiều đứa trẻ ít khi biết đến các trò chơi dân gian đầy thú vị. Và hơn cả, chúng ít khi biết rằng từ lâu, những trò chơi dân gian Việt Nam đã trở thành **một** món ăn tinh thần quen thuộc không thể thiếu trong cuộc sống con người từ xa xưa đến hiện đại. Sở dĩ những trò chơi dân gian lại lưu giữ được đến ngày nay vì nó có rất nhiều những ưu điểm mang lại hơn so với các trò có sử dụng các thiết bị công nghệ mà hàng ngày lũ trẻ tiếp xúc. Ngoài việc tạo ra **một** sân chơi lành mạnh và bổ ích thì những trò chơi dân gian còn giúp chúng ta rèn luyện những kỹ năng sống vô cùng thiết thực (điển hình như sự khéo léo, nhanh tay, lẹ mắt, giữ thăng bằng…). Đồng thời, nó giúp các người chơi phát huy sự linh hoạt, nhanh nhạy và cách xử lý vấn đề thông minh hơn. Thêm vào đó, các trò chơi dân gian cũng phù hợp với nhiều đối tượng lứa tuổi từ trẻ con, trai gái đến những người trung niên hoặc người lớn tuổi. Và cũng chính vì những ưu điểm đó mà trò chơi dân gian đã tạo nên **một** nét đẹp trong nền văn hóa của truyền thống Việt Nam, khác biệt hoàn toàn so với các trò chơi công nghệ.

**Câu hỏi 4:**Chỉ ra nghĩa thông thường và nghĩa theo dụng ý của tác giả đối với các từ ngữ được đặt trong dấu ngoặc kép sau:

*a. "Chuẩn vị" thủy tiên xưa, lá phải xoăn, thấp, những bông hoa cao lêu đêu cũng là hỏng.*

(Theo Giang Nam, Cách gọt củ hoa thủy tiên)

*b. Theo nghệ nhân Nguyễn Phú Cường, đấy là lúc chiếc lá "ngoan" nhất.*

(Theo Giang Nam, Cách gọt củ hoa thủy tiên)

**Câu trả lời:**

a. Nghĩa thông thường: gia vị hoàn chỉnh.

Nghĩa theo dụng ý của tác giả: phiên bản thủy tiên chuẩn theo đúng thời xưa.

b. Nghĩa thông thường: nết na, dễ bảo, chịu nghe lời.

Nghĩa theo dụng ý của tác giả: chiếc lá chuẩn, đẹp có thể dùng để uấn nắn.

**Câu hỏi 5:** Trong tiếng Việt, cho, biếu, tặng đều có nghĩa giống nhau là chuyển vật mình đang sở hữu cho người khác mà không đổi lấy gì cả. Trong câu văn "Rồi bà tôi dỡ dăm chiếc bánh khúc nóng hổi cho vào một chiếc đĩa để chị tôi mang vào cuối làng biếu bà ngoại tôi". (Nguyễn Quang Thiều, Hương  khúc), vì sao tác giả lại dùng từ biếu mà không dùng từ cho hoặc tặng?

**Câu trả lời:**

Tác giả lại dùng từ biếu mà không dùng từ cho hoặc tặng vì trong câu văn trên, là mang bánh khúc cho bà ngoại (người thuộc hàng trên, bậc trên) nên dùng từ biếu sẽ mang tính trang trọng, thể hiện sự kính trọng với người lớn tuổi.

**Câu hỏi 6:**Xác định và chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu sau:

*a. Tôi nâng chiếc bánh khúc lê như nâng một báu vật.*

*b. Nhưng có lẽ là tôi không thể nào bỏ đi cho dù là một hạt xôi nếp đẹp như một hạt ngọc và ngậy thơm làm vỏ dính trên chiếc bánh được.*

(Nguyễn Quang Thiều, Hương khúc)

**Câu trả lời:**

a. Biện pháp tu từ so sánh. Tác dụng giúp gợi hình, mô tả chiếc bánh thêm phần sinh động.

b. Biện pháp tu từ so sánh. Tác dụng gợi hình, gợi cảm giúp biểu hiện tình cảm của nhân vật tôi đối với chiếc bánh.

**Câu hỏi 7:** Xác định phép liên kết được sử dụng trong đoạn trích sau:

*(1) Thường thì vào cuối tháng Mười Một âm lịch, rau khúc đã bắt đầu nở lác đác trên đồng. (2) Nhưng phải sang tháng Giêng, tháng Hai rau khúc mới nở rộ. (3) Đó là khoảng thời gian những làn mưa xuân ấm áp thường trở về trên cánh đồng lúc gần sáng. (4) Hồi còn nhỏ, trong những đêm gần sáng như thế, không hiểu lí do gì mà tôi thường thức giấc.*

(Nguyễn Quang Thiều, Hương khúc)

**Câu trả lời:**

- Về nội dung: liên kết chủ đề

- Về hình thức: phép thế (Tháng Giêng, tháng Hai - đó); phép nối (nhưng)

Soạn bài 8: Đọc mở rộng Kéo co

HƯỚNG DẪN ĐỌC

**Câu hỏi 1:**Chỉ ra những đặc điểm của văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. Những đặc điểm ấy có mối quan hệ như thế nào với mục đích của văn bản? Hãy lí giải.

**Câu trả lời:**

- Về cấu trúc: 4 phần (người chơi - chuẩn bị - cách chơi - quy định trò chơi)

- Về hình thức:

+ Các mục trong bài được kí hiệu theo các phần a,b,c,d.

+ Sử dụng các số từ chỉ số lượng: một, hai, ba.

+ Sử dụng các từ ngữ miêu tả chi tiết về trò chơi kéo co.

+ Dùng hình ảnh minh họa.

=> Giúp làm sáng tỏ mục đích của văn bản.

**Câu hỏi 2:** Các thông tin trong văn bản Kéo co được triển khai theo những cách nào?

**Câu trả lời:**

Các thông tin trong văn bản Kéo co được triển khai theo trật tự thời gian nhằm làm rõ quy tắc chơi của trò chơi.

**Câu hỏi 3:**Tim phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản và cho biết tác dụng của phương tiện đối với mục đích của văn bản.

**Câu trả lời:**

- Phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản: hình ảnh minh họa.

- Tác dụng: giúp người đọc hình dung ra cách chơi trò chơi kéo co một cách dễ hiểu.

Soạn bài 8: Viết văn bản tường trình

HƯỚNG DẪN PHÂN TÍCH  KIỂU VĂN BẢN

**Câu hỏi 1:** Xác định phần mở bài, nội dung tưởng trình và kết thúc của văn bản trên.

**Câu trả lời:**

- Văn bản trên gồm:

+ Mở đầu: Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam...Em tên là Phạm Văn A, hiện đang là học sinh lớp 7A2.

+ Nội dung tường trình: Em viết văn bản này để tường trình về một sự việc như sau...Em xin nhận trách nhiệm về sự việc trên vì đã rủ rê các bạn và trực tiếp làm vỡ chậu cây.

+ Kết thúc: Em xin nhận lỗi về hành vi...Người làm tường trình.

**Câu hỏi 2:** Phần mở đầu của văn bản trên trình bày những nội dung gì?

**Câu trả lời:**

Phần mở đầu của văn bản trên trình bày những nội dung: quốc hiệu, tiêu ngữ, địa điểm và thời gian viết bản tường trình, tên văn bản và tóm tắt sự việc tường trình, người nhận bản tường trình, thông tin người viết bản tường trình.

**Câu hỏi 3:** Nội dung tường trình của văn bản trình bày những thông tin gì?

**Câu trả lời:**

Nội dung tường trình của văn bản trình bày những thông tin: thời gian, địa điểm xảy ra, những người tham gia, diễn biến sự việc, nguyên nhân của sự việc, hậu quả của sự việc và xác định rõ trách nhiệm của người viết tường trình.

**Câu hỏi 4:** Những nội dung nào đã được trình bày ở phần kết thúc của văn bản?

**Câu trả lời:**

Những nội dung được trình bày ở phần kết thúc của văn bản: lời đề nghị, lời hứa và chữ kí và tên của người viết tường trình.

**B. Bài tập và hướng dẫn giải**

HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH VIẾT

**Đề bài:** Hãy viết tường trình lại về một sự việc xảy ra ngoài ý muốn mà em đã chứng kiến hoặc tham gia.

Bài giải:

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 15 tháng 09 năm 2022

**BẢN TƯỜNG TRÌNH**

**Về việc làm vỡ kính cửa sổ lớp học 7A**

**Kính gửi:** Cô Nguyễn Thị H, giáo viên chủ nhiệm lớp 7A, trường THCS Lê Hồng Phong.

Em tên là Nguyễn Văn C, hiện đang là học sinh lớp 7A.

Em viết văn bản này để tường trình về một sự việc như sau:

Vào lúc 13h25 chiều thứ sau, ngày 14 tháng 09 năm 2022, em cùng các bạn Hoàng Văn C, Lê Văn Q, cùng là học sinh lớp 7A, rủ nhau đá bóng trước khuân viên của lớp. Chẳng may, khi nô đùa với nhau, em đã sút bóng vào cửa sổ của lớp 7A.

Nguyên nhân của sự việc: mải chơi, không nghiêm túc thực hiện theo nội quy của nhà trường.

Hậu quả: cánh cửa sổ lớp 7A đã bị vỡ.

Em xin nhận trách nhiệm về sự việc trên vì đã làm vỡ kính cửa sổ lớp học.

Em xin hứa từ nay sẽ không đá bóng trong sân trường nữa để đảm bảo an toàn cho các bạn khác và giữ gìn cơ sở vật chất của nhà trường.

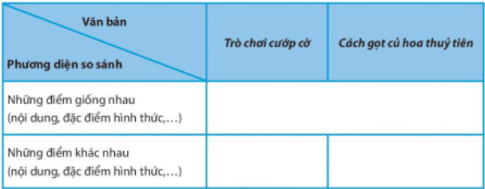
Người làm tường tình

(Đã kí)

Nguyễn Văn C

Soạn bài 8: Ôn tập - Sách ngữ văn 7 tập 2 chân trời sáng tạo

**Câu hỏi 1:**Chỉ ra một số điểm giống và khác nhau giữa hai văn bản bằng cách điền vào bảng (làm vào vở):



**Câu trả lời:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Văn bản          Phương diện so sánh | Trò chơi cướp cờ | Cách gọt củ hoa thủy tiên |
| Những điểm giống nhau (nội dung, đặc điểm hình thức,..) | - Triển khai theo trình tự thời gian.  - Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ: hình ảnh minh họa.  - Các đề mục được chia cụ thể a,b,c. | - Triển khai theo trình tự thời gian.  - Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ: hình ảnh minh họa.  - Các đề mục được chia cụ 1,2,3. |
| Những điểm khác nhau (nội dung, đặc điểm hình thức,…) | Giới thiệu trò chơi. | Hướng dẫn cách gọt củ hoa thủy tiên. |

**Câu hỏi 2:** Đọc đoạn văn sau và cho biết có thể lược bỏ từ vài hay không. Vì sao?

*Trước tiên, ngâm củ thủy tiên vào nước vài ngày. Thay nước liên tục cho lớp áo ngoài cùng bợt đi.*

(Theo Giang Nam, Cách gọt củ hoa thủy tiên)

Từ đó cho biết số từ đảm nhận chức năng gì.

**Câu trả lời:**

Không thể lược bỏ từ vài vì nếu bỏ đi câu sẽ không có nghĩa gì cả. Số từ "vài" trong câu này đứng trước danh từ với tác dụng để chỉ số lượng.

**Câu hỏi 3:**Trình bày những lưu ý khi đọc văn bản thông tin giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.

**Câu trả lời:**

Những lưu ý khi đọc văn bản thông tin giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động:

- Chú ý những từ ngữ chỉ trình tự các hoạt động.

- Khi đọc, cần xem văn bản đã được trình bày theo cấu trúc rõ ràng, các đề mục kết hợp hiệu quả phương tiện ngôn ngữ với phương tiện phi ngôn ngữ hay chưa.

- Việc sử dụng các từ ngữ miêu tả, hình ảnh minh họa đã hợp lí hay chưa.

- Cách triển khai trong văn bản như thế nào? Đã thể hiện được mối quan hệ với mục đích văn bản chưa?

**Câu hỏi 4:** Văn bản tường trình có những đặc điểm gì về cấu trúc và nội dung?

**Câu trả lời:**

- Về nội dung:

+ Cần cung cấp đầy đủ, chính xác những thông tin về thời gian, địa điểm, sự việc, họ tên những người có liên quan, đề nghị của người viết, người gửi, người nhận và ngày, tháng, địa điểm viết tường trình.

+ Nội dung sự việc được tường trình phải đảm bảo chính xác, đúng với thực tế diễn ra.

+ Xác định trách nhiệm của người viết đối với sự việc xảy ra.

- Về hình thức: cần đảm bảo các phần sau:

+ Quốc hiệu, tiêu ngữ, địa điểm, thời gian viết, tên văn bản và tóm tắt sự việc tường trình, kính gửi ai.

+ Một số thông tin của người viết tường trình: họ tên, sinh ngày, quê quán, trình độ học vấn, nơi công tác/ làm việc,..

+ Nội dung tường trình: thời gian và địa điểm xảy ra sự việc, tên cá nhân, tổ chức có liên quan đến sự việc, trình tự diễn biến của sự việc, người chịu trách nhiệm (nếu có)

+ Những đề nghị cụ thể, lời cam đoan, lời hứa.

**Câu hỏi 5:**Vì sao khi trao đổi, tranh luận với người khác, chúng ta cần có thái độ xây dựng và tôn trọng những ý kiến khác biệt?

**Câu trả lời:**

Khi trao đổi, tranh luận với người khác, chúng ta cần có thái độ xây dựng và tôn trọng những ý kiến khác biệt vì có thể gây bất đồng quan điểm, xảy ra xích mích với nhau.

**Câu hỏi 6:** Làm thế nào để những nét đẹp văn hóa của cha ông được lan tỏa trong cuộc sống hôm nay?

**Câu trả lời:**

Trước hết, mỗi người cẩn nhận thức được văn hoá dân tộc là cội rễ bền vững của tâm hồn mỗi con người, không lớn lên và bám chắc vào cội rễ đó, mỗi con người chỉ còn là một cá nhân lạc loài giữa cộng đồng của mình. Đánh mất bản sắc riêng trong nến văn hoá của minh là đánh mất quá khứ, mất lịch sử, mất cội nguồn, sẽ bị hòa tan trong những nền văn hoá khác trong điều kiện giao lưu quốc tế mở rộng như hiện nay. Do vậy, việc giữ gìn bản sắc văn hóa đôi khi cũng đến từ những hành động vô cùng nhỏ bé: Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, mặc áo dài trong những ngày lễ lớn của đất nưc, gìn giữ các trò chơi dân gian,...Từ đó, những nét đẹp văn hóa của cha ông luôn được lan tỏa trong cuộc sống.

Soạn bài 9: Đọc Dòng "Sông đen" - Sách ngữ văn 7 tập 2 chân trời sáng tạo

CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi:**Tưởng tượng em ở trong phòng khách của một tàu ngầm và tàu đang lặn xuống đáy biển, dưới mặt nước năm mươi mét. Hãy ghi lại những hình dung của em về cảnh vật trong không gian đó.

**Câu trả lời:**

Em như lạc giữa "khu vườn" đầy mê hoặc dưới nước, nơi những chú cá đầy màu sắc đua nhau bơi lội tạo thành phong cảnh đẹp như tranh vẽ.

TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

**Câu hỏi 1:**Dựa vào hành trình mà giáo sư A-rô-nắc đã kể, em hãy giải thích tại sao tác giả lại đặt tên chương này là Dòng "Sông Đen"?

**Câu trả lời:**

Tác giả đặt tên chương này là Dòng "Sông Đen" vì hải lưu họ đi có tên Nhật Bản là Cư-rô-xi-ô (Kuroshio), nghĩa của từ kuroshio là đen, và nó là hình ảnh của màu lam sẫm của nước biển ở đó.

**Câu hỏi 2:** Qua 5 lượt thoại giữa giáo sư A-rô-nắc và Nét Len, em thấy họ có ý kiến như thế nào về thuyền trưởng Nê-mô và việc ở lại con tàu Nau-ti-lúx?

**Câu trả lời:**

- Nét-len không kiềm chế được bản thân nên đã nóng giận và cho rằng ý kiến mà giáo sư A-rô-nắc đưa ra là điên rồ, không hợp lí. Càng lo lắng hơn về việc mình ở lại con tàu này.

- Trái với Nét-len, giáo sư A-rô-nắc lại cảm thấy như mình sẽ biết thêm được điều gì thú vị nếu nhưng ông quan sát và tìm hiểu, bình tĩnh, tận hưởng trong con tàu.

**Câu hỏi 3:**Xác định những chi tiết miêu tả vẻ đẹp của đáy biển qua cửa kính của con tàu Nau-ti-lúx.

**Câu trả lời:**

Những chi tiết miêu tả vẻ đẹp của đáy biển qua cửa kính của con tàu Nau-ti-lúx:

- Quang cảnh trước mắt tôi đẹp tuyệt vời, không bút nào tả xiết.

- Chẳng bàn tay họa sĩ nào vẽ được tất cả cái dịu dàng của màu sắc, của ánh sáng lung linh trong nước biển trong vắt từ đáy lên.

- Bóng tối trong phòng càng tăng thêm ánh sáng rực rỡ bên ngoài.

- Nhìn qua ô cửa, ta có cảm tưởng như đứng trước một bể nuôi cá khổng lồ.

**Câu hỏi 4:** Em hình dung như thế nào về cảnh được miêu tả?

**Câu trả lời:**

Em hình dung được khung cảnh miêu tả đẹp như tranh vẽ.

**B. Bài tập và hướng dẫn giải**

SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:**Văn bản viết về đề tài gì?

Bài giải:

Đề tài: những ngày đầu của hành trình hai vạn dặm dưới biển trên con tàu Nau-ti-lúx.

**Câu hỏi 2:**Xác định tình huống, nhân vật, không gian, thời gian trong văn bản.

Bài giải:

- Tình huống: cuộc tranh luận đầy mâu thuẫn của giáo sư A-rô-nắc và Nét-len trong con Nau-ti-lúx của thuyền trưởng bí ẩn Nê-mô dưới lòng đại dương.

- Nhân vật: giáo sư A-rô-nắc, Nét-len, Công-xây.

- Không gian: dưới lòng đại dương.

- Thời gian: giả định.

**Câu hỏi 3:** Liệt kê những sự kiện chính xảy ra với nhân vật giáo sư A-rô-nắc trong văn bản.

Bài giải:

Những sự kiện chính xảy ra với nhân vật giáo sư A-rô-nắc trong văn bản:

- Suy nghĩ về thuyền trưởng Nê-mô.

- Cuộc tranh cãi giữa giáo sư với Nét-len.

- Thích thú, say mê trước cảnh đẹp dưới lòng đại dương.

**Câu hỏi 4:** Tác giả để cho giáo sư A-rô-nắc và Nét Len tranh luận về vấn đề gì? Em có đồng ý với cách giải quyết mâu thuẫn giữa hai nhân vật này của tác giả không? Vì sao?

Bài giải:

- Tác giả để cho giáo sư A-rô-nắc và Nét Len tranh luận về kế hoạch muốn bỏ trốn của Nét-len và sự muốn tìm tòi khám phá đại dương của giáo sư.

- Em đồng ý với cách giải quyết mâu thuẫn giữa hai nhân vật này của tác giả vì trước cảnh đẹp đến nao lòng, các nhân vật đã bộc lộ được sự thích thú của mình mà quên đi cuộc mâu thuẫn trước đó.

**Câu hỏi 5:** Tìm trong văn bản một số chi tiết về nhân vật Nê-mô và điền vào cột thứ 2 của bảng sau (làm vào vở):



Bài giải:

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhân vật Nê-mô** | **Biểu hiện qua các chi tiết** |
| Cử chỉ, hành động của Nê-mô | Đón tiếp 3 người họ lạnh lùng nhưng vẫn chu đáo. |
| Thái độ của A-rô-nắc về Nê-mô | Suy nghĩ rất nhiều và cảm thấy khó hiểu về ông Nê-mô |
| Thái độ của Công-xây về Nê-mô | Gọi ông Nê-mô là một thiên tai “bị người đời hắt hủi” |
| Thái độ của Nét Len về Nê-mô | Hỏi A-rô-nắc về lai lịch, ý đồ của ông Nê-mô. |

**Câu hỏi 6:**Tóm tắt nội dung văn bản.

Bài giải:

Truyện xoay quanh cuộc sống của Nét Len, giáo sư A-rô-nắc và Công-xây khi họ bị rơi xuống biển và được tàu Nau-ti-lúx cứu. Họ đã xảy ra cuộc mâu thuẫn khi họ đi vào hải lưu của dòng "Sông đen" về kế hoạch chạy trốn hay là cùng nhau quan sát, tìm hiểu những điều hay ho dưới đáy biển này. Được chứng kiến tận mắt những cảnh đẹp mê hồn đó, dường như mỗi người đều thả hồn, chăm chú, đầy thích thú với cảnh vật mà quên đi cuộc tranh luận trước đó và họ dần hiểu ra thế giới đặc biệt với những bí mật thầm kín của người thuyền trưởng đầy bí ẩn Nê-mô.

**Câu hỏi 7:** Tàu Mau-ti-lúx được điều khiển hoàn toàn bằng điện năng, trong khi vào thời điểm tác phẩm ra đời, điện năng chưa phải là năng lượng chủ yếu trong công nghiệp. Tàu Nau-ti-lúx có thể lặn xuống bất cứ độ sâu nào mà không bị vỡ cửa kính.

Những khả năng vượt trội như vậy của tàu Nau-ti-lúx giúp em hiểu thêm điều gì về đặc điểm của truyện khoa học viễn tưởng?

Bài giải:

Những khả năng vượt trội như vậy của tàu Nau-ti-lúx cho em thấy truyện khoa học viễn tưởng được viết theo thể hư cấu về một điều giả định được dựa trên tri thức khoa học và trí tưởng tượng của người viết truyện.

Soạn bài 9: Đọc Xưởng Sô-cô-la (Chocolate) - Sách ngữ văn 7 tập 2 chân trời sáng tạo

CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi:** Hãy ghi lại những tưởng tượng của em (bằng từ ngữ hoặc tranh vẽ) về xưởng sản xuất sô-cô-la của một nhà máy kẹo.

**Câu trả lời:**

Trong nhà máy kẹo sản xuất sô-cô-la, em thấy được dây chuyền sản xuất rất chuyên nghiệp, những thanh sô-cô-la được cắt gọn, được chia vào các hộp trông rất ngon và đẹp mắt.

TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

**Câu hỏi 1:**Theo em, dòng sông nâu, con thác và những đường ống khổng lồ có vai trò như thế nào trong việc sản xuất sô-cô-la?

**Câu trả lời:**

Theo em, dòng sông nâu, con thác và những đường ống khổng lồ có vai trò vô cùng quan trọng trong việc sản xuất sô-cô-la vì nó là một dây chuyển nối tiếp nhau để sản xuất ra được thanh kẹo socola.

**Câu hỏi 2:**Chi tiết cỏ và cây hoa mao lương vàng có thể ăn được cho ta thấy điều gì về ông Quơn-cơ?

**Câu trả lời:**

Chi tiết cỏ và cây hoa mao lương vàng có thể ăn được cho ta thấy ông Quơn-cơ luôn muốn giới thiệu những chất liệu ngon nhất để làm ra sô-cô-la, vừa có thể khẳng định những thứ được làm ra trong kẹo đều là những đồ tốt, ngon và sạch, vừa tạo thích thú cho những đứa trẻ.

**Câu hỏi 3:**Việc in nghiêng một số từ trong lời thoại của các nhân vật (trong đoạn bắt đầu từ câu "thình lình, có tiếng la..." đến cuối văn bản) có dụng ý gì?

**Câu trả lời:**

Việc in nghiêng một số từ trong lời thoại của các nhân vật (trong đoạn bắt đầu từ câu "thình lình, có tiếng la..." đến cuối văn bản) có dụng nhấn mạnh ý của các lời thoại đó.

**B. Bài tập và hướng dẫn giải**

**Câu hỏi 1:**Tìm các sự kiện có tính chất giả tưởng (phi thực tế) mà Sác-li trải qua khi thăm xưởng sô-cô-la của ông Quơn-cơ.

Bài giải:

Các sự kiện có tính chất giả tưởng (phi thực tế) mà Sác-li trải qua khi thăm xưởng sô-cô-la của ông Quơn-cơ:

- Thung lũng rất đẹp với những đồng cỏ xanh rờn hai bên, dưới đáy thung lũng, cuộn chảy một dòng sông nâu.

- Có con thác lớn và một mớ đường ống thủy tinh kếch xù.

- Dọc hai bờ sông: cây cối mọc nom thật đẹp mắt: liễu, trắc, những bụi đỗ quyên cao, với từng chùm hoa các màu đỏ, hồng và tím nhạt, cây mao lương hoa.

- Những con người tí hon nhỏ xíu - không lớn hơn những con búp bê cỡ trung bình.

**Câu hỏi 2:** Tìm một số chi tiết miêu tả:

- Thái độ, hành động của ông Quơn-cơ khi giới thiệu với mọi người về những điểm khác biệt trong cách ông sản xuất kẹo sô-cô-la mà không một nhà máy nào trên thế giới có.

- Thái độ, hình động của ông Quơn-cơ khi giới thiệu với mọi người về vẻ đẹp của không gian nhà máy, về những sáng chế cỏ, hoa có thể ăn được.

Từ những chi tiết đó, hãy cho biết nhân vật ông Quơn-cơ thể hiện những đặc điểm nào của nhân vật truyện khoa học viễn tưởng.

Bài giải:

- Thái độ, hành động của ông Quơn-cơ khi giới thiệu với mọi người về những điểm khác biệt trong cách ông sản xuất kẹo sô-cô-la mà không một nhà máy nào trên thế giới có: mượn hình ảnh thung lũng, đồng cỏ xanh, con sông, con thác, đường ống để nói về chu trình làm nên kẹo sô-cô-la.

- Thái độ, hình động của ông Quơn-cơ khi giới thiệu với mọi người về vẻ đẹp của không gian nhà máy, về những sáng chế cỏ, hoa có thể ăn được: "chất liệu khác ngon lành", "cỏ mà các cháu đang giẫm lên đó, các cháu thân mến của ta, đều được làm từ một loại đường mềm có bạc hà mà ta sáng chế ra", "thử nếm một cọng cỏ coi".

- Từ những chi tiết đó, nhân vật ông Quơn-cơ thể hiện là một người có khả năng sáng tạo kì lạ cùng với những sự kiện mang tính chất giả tưởng.

**Câu hỏi 3:**Xác định đề tài của văn bản.

Bài giải:

Đề tài: hành trình khám phá xưởng sản xuất sô-cô-la bên trong nhà máy.

**Câu hỏi 4:**Tóm tắt nội dung chính của văn bản Xưởng Sô-cô-la.

Bài giải:

Truyện kể về chuyến đi tham quan nhà máy sô-cô-la của Sác-li khi đi cùng ông nội Châu, và cùng bốn bạn nhỏ khác đi cùng bố mẹ. Đoàn khách được ông Quơn-cơ dẫn đi tham quan nhà máy. Tại đây, dưới sự giới thiệu đầy thú vị của ông Quơn-cơ về nhà máy, Sác-li được chứng kiến những điều kì diệu, đầy thú vị ở bên trong nhà máy sô-cô-la: về các quy trình sản xuất ra được những thanh kẹo sô-cô-la thơm ngon thông qua hình ảnh dòng sông sô-cô-la khủng lồ cùng con thác để nhào trộn sô-cô-la, các sản phẩm kẹo kì lạ và cả những người công nhân  tí hon đặc biệt nơi đây.

**Câu hỏi 5:** Không gian được miêu tả trong văn bản có gì đặc biệt?

Bài giải:

Không gian được miêu tả trong nhà máy, có nhiều điều kì diệu, thú ví bên trong: dòng sông socola khồng lồ cùng con thác để nhào trộn socola.

**Câu hỏi 6:**Nhân vật trong câu chuyện được đặt vào tình huống như thế nào?

Bài giải:

Nhân vật trong câu chuyện được đặt vào tình huống khi Sác-li đi tham quan nhà máy sản xuất kẹo so-cô-la mà cậu được chứng kiến những điều kì diệu, thú vị bên trong đó.

**Câu hỏi 7:** Từ câu chuyện về xưởng sô-cô-la của ông Quơn-cơ, em hãy viết đoạn văn khoảng 100 chữ về sự kì diệu của trí tưởng tượng của con người.

Bài giải:

Trong cuộc sống, ta không thể phủ nhận được sự kì diệu của trí tưởng tượng của con người đóng vai trò rất quan trọng. Trí tượng tượng mang lại nhiều lợi ích to lớn cho con người, thậm chí là khỏi nguồn cho những khám phá mới, tri thức mới của nhân loại. Vì tưởng tượng nó có một sức mạnh phi thường vượt không gian và thời gian, nó đem lại cho người vận hành nó cảm giác thăng hoa đang tưởng nó nhưng giống như đang sống thật ở hiện tại. Hơn thế, nó cho phép con người hình dung ra được kết quả cuối cùng, từ đó có thế làm nên nhiều điều kì diệu. Trí tưởng tượng cần song hành với tri thức vì thiếu đi một trong hai, con người và xã hội loài người sẽ không thể phát triển toàn diện được. Do vậy, chúng ta cũng nên học hỏi nhiều hơn nữa, luôn ý thức về sự hoàn thiện và phát huy kiến thức có được để sáng tạo cái mới và phải biết tưởng tượng, ước mơ để tạo động lực cho tương lai.

Soạn bài 9: Đọc Trái tim Đan-xô - Sách ngữ văn 7 tập 2 chân trời sáng tạo

SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:**Tóm tắt các sự kiện chính trong đoạn trích.

**Câu trả lời:**

 Các sự kiện chính trong đoạn trích:

- Đan-kô dẫn những người trong bộ lạc đi vào rừng sâu.

- Đường đi gian nan, đoàn người mệt lả, họ không giám thú nhận sự yếu hèn nên đã trút căm hờn và giận dữ vào Đan-kô trách rằng không biết dẫn họ đi đâu.

- Họ dừng lại và bắt đầu kết tội Đan-kô. Hai bên cãi nhau, rừng cũng phải gầm lên.

- Quan sát những vẻ mặt của họ khiến Đan-kô bùng lên nỗi niềm phẫn nộ sục sôi, nhưng lòng lại thương hại mọi người.

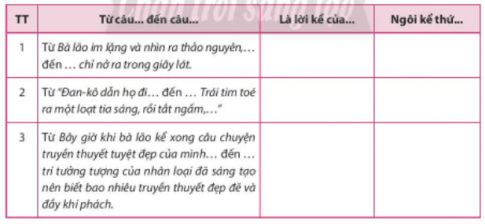
- Họ tưởng anh nổi khùng lên nên đã chờ xem anh đánh lại họ, vây chặt lấy anh để dễ bề bắt và giết anh. Hiểu được ý đồ của họ, tim anh lại cháy rực hơn.

- Anh đưa hai tay lên xé toang lồng ngực, dứt trái tim ra và giơ cao lên đầu. Đoàn người sửng sốt, đứng trơ ra như phỗng.

- Họ xông lên theo anh, họ chạy và mạnh bạo. Rừng giãn ra nhường lối cho anh.

- Chàng Đan-kô bật lên tiếng cười tự hào, rồi gục xuống và chết. Đoàn người mải vui sướng nên không hề đề ý rằng anh đã chết. Một người nhìn thấy và giẫm lên trái tim của anh.

**Câu hỏi 2:** Cách dùng dấu ngoặc kép trong văn bản trên cho thấy có sự kết hợp lời kể khác nhau của hai người kể chuyện. Hãy xác định lời của mỗi người kể chuyện bằng cách hoàn thành bảng sau (làm vào vở):



**Câu trả lời:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Từ câu...đến câu... | Là lời kể của... | Ngôi kể thứ... |
| 1 | Bà lão im lặng và nhìn ra thảo nguyên,... chỉ chờ trong giây lát. | Nhân vật tôi | Ngôi thứ nhất |
| 2 | “Đan-kô dẫn họ đi..trái tim tóe ra một loạt tia sáng, rồi tắt ngấm,...” | Nhân vật bà | Ngôi thứ ba |
| 3 | Bây giờ khi bà lão đã kể xong câu chuyện cổ tích tuyệt đẹp của mình...trí tưởng tượng của nhân loại đã sáng tạo nên biết bao nhiêu truyền thuyết đẹp đẽ và đầy khí phách. | Nhân vật tôi | Ngôi thứ nhất |

**Câu hỏi 3:** Hãy chỉ ra sự khác biệt về cách sử dụng yếu tố tưởng tượng trong các văn bản truyện khoa học viễn tưởng mà em đã học và văn bản Trái tim Đan-kô.

**Câu trả lời:**

Câu chuyện hư cấu, sự kiện giả tưởng (trong văn bản Trái tim Đan-kô: xé toang lồng ngực, dứt trái tim ra và giơ cao lên đầu).

Soạn bài 9: Thực hành tiếng việt trang 83 - Sách ngữ văn 7 tập 2 chân trời sáng tạo.

**Câu hỏi 1:** So sánh các cặp câu dưới đây và nhận xét về tác dụng của việc mở rộng các thành phần chính và trạng ngữ của câu bằng cụm từ:

*a1. Đan-kô đưa mắt nhìn thảo nguyên bao la trước mặt, sung sướng nhìn khoảng đất tự do và bật lên tiếng cười tự hào.*

*a2. Chàng Đan-kô can trường và kiêu hãnh đưa mắt nhìn thảo nguyên bao la trước mặt, sung sướng nhìn khoảng đất tự do và bật lên tiếng cười tự hào.*

*b1. Đến cửa sổ, cô dừng lại một giây rồi từ từ thổi hơi mát vào giường bà.*

*b2. Đến cửa sổ nhỏ nhà Đào, cô dừng lại một giây rồi từ từ thổi hơi mát vào giường bà.*

*c1. Họ dừng lại và giữa tiếng gầm gào, trong bóng tối, những con người ấy bắt đầu kết tội Đan-kô.*

*c2. Họ dừng lại, và giữa tiếng gầm gào đắc thắng của rừng rú, trong bóng tối run rẩy, những con người mệt mỏi và dữ tợn ấy bắt đầu kết tội Đan-kô.*

*d1. Họ đang nhìn xuống một thung lũng.*

*d2. Họ đang nhìn xuống một thung lũng rất đẹp với những đồng cỏ xanh rờn hai bên.*

*đ1. Chợt cô nghĩ đến chú ong lạc đường.*

*đ2. Chợt cô nghĩ đến chú ong lạc đường mà cô đã bỏ quên ở ngoài cửa, khi cô vào trong nhà.*

**Câu trả lời:**

- a1 và a2: Trong câu a2, mở rộng chủ ngữ bằng cụm từ (Chàng Đan-kô can trường và kiêu hãnh). So với câu a1, có tác dụng bổ sung đặc điểm cho Đan-kô.

- b1 và b2: Trong câu b2, mở rộng trạng ngữ bằng cụm từ (Đến cửa sổ nhỏ nhà Đào). So với câu b1, có tác dụng làm rõ cụ thể địa điểm.

- c1 và c2: Trong câu c2, mở rộng vị ngữ bằng cụm từ (giữa tiếng gầm gào đắc thắng của rừng rú), mở rộng trạng ngữ bằng cụm từ (trong bóng tối run rẩy) và mở rộng chủ ngữ bằng cụm từ (những con người mệt mỏi và dữ tợn ấy). So với câu c1, có tác dụng làm rõ các hình ảnh sự việc có trong câu.

- d1 và d2: Trong câu d2, mở rộng vị ngữ bằng cụm từ (một thung lũng rất đẹp với những đồng cỏ xanh rờn hai bên). So với câu câu d1, có tác dụng miêu tả rõ nét về cảnh vật).

- đ1 và đ2: Trong câu đ2, mở rộng vị ngữ bằng cụm từ (chú ong lạc đường mà cô đã bỏ quên ở ngoài cửa, khi cô vào trong nhà). So với câu đ1, có tác dụng bổ sung thông tin về chú ong).

**Câu hỏi 2:** Xác định chủ ngữ, vị ngữ và trạng ngữ (nếu có) trong các câu sau:

*a. Nhìn qua ô cửa, ta có cảm tưởng như đứng trước một bể nuôi cá khổng lồ.*

*b. Trái tim cháy sáng rực như mặt trời, sáng hơn mặt trời, và cả khu rừng im lặng, sáng lên dưới ngọn đuốc của lòng thương yêu vĩ đại đối với mọi người.*

*c. Trời đã về chiều và dưới ánh hoàng hôn, sông đỏ như dòng máu nóng hổi phụt ra từ bộ ngực bị xé rách của Đan-kô.*

Nếu chúng ta bỏ bớt các cụm từ "khổng lồ" ở câu a, "dưới ngọn đuốc của lòng thương yêu vĩ đại đối với mọi người" ở câu b, "phụt ra từ bộ ngực bị xé rách của Đan-kô" ở câu c thì ý nghĩa của các câu trên sẽ thay đổi như thế nào?

**Câu trả lời:**

a. Trạng ngữ: Nhìn qua ô cửa

Chủ ngữ: ta

Vị ngữ: có cảm tưởng như đứng trước một bể nuôi cá khổng lồ.

b. Chủ ngữ: trái tim

Vị ngữ: cháy sáng rực như mặt trời, sáng hơn mặt trời, và cả khu rừng im lặng, sáng lên dưới ngọn đuốc của lòng thương yêu vĩ đại đối với mọi người.

c. Trạng ngữ: dưới ánh hoàng hôn

Chủ ngữ: chiều, sông.

Vị ngữ: đã về chiều, đỏ như dòng máu nóng hổi phụt ra từ bộ ngực bị xé rách của Đan-kô.

Nếu chúng ta bỏ bớt các cụm từ "khổng lồ" ở câu a, "dưới ngọn đuốc của lòng thương yêu vĩ đại đối với mọi người" ở câu b, "phụt ra từ bộ ngực bị xé rách của Đan-kô" ở câu c thì ý nghĩa của các câu trên sẽ thay đổi, ý nghĩa sẽ không được thể hiện rõ nét về đặc điểm nữa.

**Câu hỏi 3:** Mở rộng các thành phần được gạch chân trong các câu sau bằng cụm từ, sau đó so sánh để làm rõ khác biệt về nghĩa giữa câu mở rộng và câu trước khi mở rộng:

a. **Trời mưa.**

b. **Chú mèo** đang nằm ngủ ngon lành.

c. **Dưới ánh trăng**, cảnh vật trông thật đẹp.

**Câu trả lời:**

a. Trời mưa tầm tã.

b. Chú mèo của bé Lan đang nằm ngủ ngon lành.

c. Dưới ánh trăng mờ ảo, cảnh vật trông thật đẹp.

Việc mở rộng thêm trong câu, đã giúp các câu có đặc điểm, ý nghĩa hơn.

**Câu hỏi 4:** Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu sau:

*a. Trước ánh sáng của trái tim Đan-kô, bóng tối tan tác và run lẩy bẩy, nhào xuống cái mõm hôi thối của đầm lầy nơi rừng sâu núi thẳm.*

*b. Cây cối được ánh chớp lạnh lẽo rọi sáng, nom như những vật sống, đang dang rộng những cánh tay dài ngoằn ngoèo, đau thành một mạng lưới dày xung quanh đoàn người, cố ngăn chặn họ*.

**Câu trả lời:**

a. Biện pháp tu từ nhân hóa (cái mõm hôi thối của đầm lầy). Tác dụng giúp cho hình ảnh về cái đầm lầy trở nên sinh động hơn.

b. Biện pháp tu từ so sánh (Cây cối được ánh chớp lạnh lẽo rọi sáng, nom như những vật sống,..) Tác dụng: gợi hình, giúp cho việc mô tả về cây cối được cụ thể, sinh động hơn.

Soạn bài 9: Đọc mở rộng Một ngày của Ích-chi-an - Sách ngữ văn 7 tập 2 chân trời sáng tạo.

HƯỚNG DẪN ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Chỉ ra các đặc điểm của truyện khoa học viễn tưởng trong văn bản bằng cách hoàn thành bảng sau (làm vào vở):

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm của truyện khoa học viễn tưởng** | **Thể hiện trong Một ngày của Ích-chi-an** |
| Đề tài |  |
| Tình huống |  |
| Sự kiện |  |
| Nhân vật |  |
| Không gian |  |
| Thời gian |  |

**Câu trả lời:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm của truyện khoa học viễn tưởng** | **Thể hiện trong Một ngày của Ích-chi-an** |
| Đề tài | Cuộc dạo chơi của Ích-chi-an khi xuống nước là người cá. |
| Tình huống | Khi Ích-chi-an dạo chơi dưới nước bằng chiếc đuôi cá. |
| Sự kiện | - Các cách mà Ích-chi-an làm quen với chính đuôi cá của mình.  - Những khoảnh khắc mà Ích-chi-an quan sát.  Anh rong chơi với những đám cá con.  Ích-chi-an tập thể dục. |
| Nhân vật | Ích-chi-an |
| Không gian | Dưới biển |
| Thời gian | Giả định |

**Câu hỏi 2:**Ích-chi-an ra đời trong một cơn sinh khó, người mẹ mất ngay sau khi sinh và chú bé cũng bị nguy hiểm về tính mạng. Trong hoàn cảnh đó, ông bác sĩ Xan-va-tô đã phẫu thuật anh thành người cá Ích-chi-an. Theo em, việc sử dụng khoa học đển biến một người bình thường thành người cá trong trường hợp này là nên hay không? Vì sao?

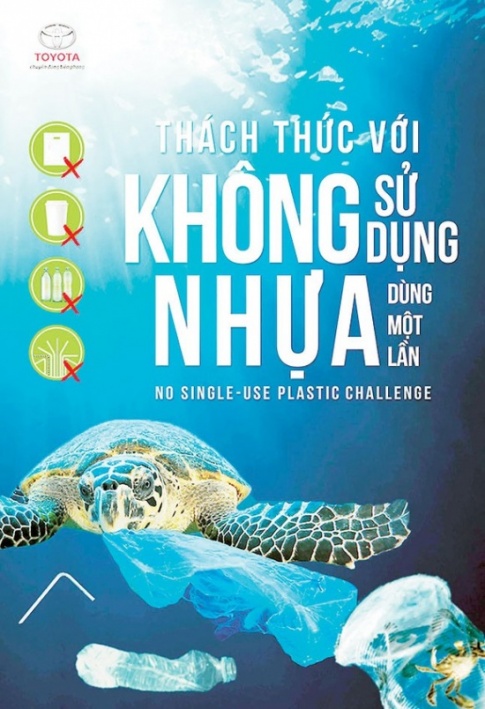
**Câu trả lời:**

Theo em, việc sử dụng khoa học đển biến một người bình thường thành người cá trong trường hợp này là nên vì đó là trường hợp như tạo thêm sự sống cho một nhân vật.

**Câu hỏi 3:**Từ tình yêu mà Ích-chi-an dành cho biển cả, cho các loài sinh vật biển, em hãy thiết kế áp-phích trình bày các hành động cụ thể mà em và các bạn có thể thực hiện để bảo vệ vẻ đẹp của biển.

**Câu trả lời:**

Một số mẫu áp-phích tham khảo



Soạn bài 9: Viết đoạn văn tóm tắt văn bản - Sách ngữ văn 7 tập 2 chân trời sáng tạo.

**Đề bài:** Em hãy viết một đoạn văn (từ 150-200 chữ) để tóm tắt một văn bản nghị luận hoặc một truyện ngắn mà em yêu thích.

**Câu trả lời:**

Tóm tắt truyện ngắn: Cô bé bán diêm

Truyện kể về số phận đáng thương của cô bé bán diêm đã chết trong đêm giao thừa. Trước đây, cô bé từng có một gia đình thật hạnh phúc. Thế nhưng, hạnh phúc ấy chẳng kéo dài bao lâu. Mẹ mất sớm, bà cũng bỏ em mà đi. Gia đình sa sút, em phải sống một mình với người cha nghiện ngập và tàn bạo. Nơi em ở là một căn gác xép tồi tàn, ẩm thấp và dơ bẩn. Hằng ngày em đi bán diêm để kiếm sống. Số tiền có được đều bị người cha lấy mất để uống rượu. Ngày nào không có tiền mang về, em bị cha đánh đập thậm tệ khiến em sợ lắm, nhiều lúc không dám về nhà. trông đêm giao thừa năm ấy, khi tất cả mọi người đều trở về quây quần bên gia đình đón đợi giao thừa thì em vẫn còn lag thang trên hè phố, mong ai đó mua giúp em bởi cả ngày em chưa bán được bao diêm nào. Đơn độc, em tìm một góc khuất, nép mình tránh rét. Quá lạnh, em lấy hết can đảm quẹt những que diêm để sưởi ấm. Ánh sáng chói lóa của que diêm đưa em vào những mộng tưởng tuyệt đẹp của những ngày hạnh phúc bên người bà hiền hậu, làm vơi đi cái rét, cái đói, nỗi cô đơn cùng cực. Sáng hôm sau, người ta thấy em đã chết, hai má vẫn còn ửng hồng, khuôn mặt rạng rỡ, đôi môi mỉm cười bên cạnh những hộp diêm đã đốt cháy hết.

Soạn bài 9: Ôn tập - Sách ngữ văn 7 tập 2 chân trời sáng tạo.

**Câu hỏi 1:**Truyện khoa học viễn tưởng có những đặc điểm gì?

**Câu trả lời:**

Những đặc điểm của truyện khoa học viễn tưởng:

- Đề tài: đa dạng, phong phú thường gắn với các phát minh khoa học, công nghệ như: chế tạo dược liệu, khám phám đáy đại dương, du hành vũ trụ,...

- Cốt truyện: thường được xây dựng dựa trên các sự việc giả tưởng liên quan đến các thành tựu khoa học.

- Tình huống truyện: tác giả thường đặt nhân vật vào những hoàn cảnh đặc biệt, những khó khăn hay mâu thuẫn cần phải giải quyết trong thế giới giả tưởng.

- Sự kiện: thường trộn lẫn những sự kiện của thế giới thực tại và những sự kiện xảy ra trong thế giới giả định.

- Nhân vật: trong truyện thường xuất hiện các nhân vật như người ngoài hành tinh, quái vật, người có năng lực phi thường, những nhà khoa học, nhà phát minh có khả năng sáng tạo kì lạ.

- Không gian, thời gian: mang tính giả định, chẳng hạn thời gian trộn lẫn từ quá khứ, hiện tại và tương lai; không gian vũ trụ, lòng đất, đáy biển,...

**Câu hỏi 2:** Tóm tắt những nét đặc sắc của truyện khoa học viễn tưởng trong các văn bản đã học dựa vào bảng sau (làm vào vở):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Dòng “Sông đen”** | **Xưởng Sô-cô-la** | **Một ngày của Ích-chi-an** |
| Đề tài |  |  |  |
| Nhân vật |  |  |  |
| Sự kiện |  |  |  |
| Không gian |  |  |  |
| Thời gian |  |  |  |

**Câu trả lời:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Dòng “Sông đen”** | **Xưởng Sô-cô-la** | **Một ngày của Ích-chi-an** |
| Đề tài | Những ngày đầu của hành trình hai vạn dặm dưới biển trên con tàu Nau-ti-lúx. | Hành trình khám phá xưởng sản xuất sô-cô-la bên trong nhà máy. | Cuộc dạo chơi của Ích-chi-an khi xuống nước là người cá. |
| Nhân vật | Giáo sư A-rô-nắc, Nét-len, Công-xây. | Sác-li, ông nội Châu, ông Quơn-cơ. | Ích-chi-an |
| Sự kiện | Cuộc tranh luận đầy mâu thuẫn của giáo sư A-rô-nắc và Nét-len trong con Nau-ti-lúx của thuyền trưởng bí ẩn Nê-mô dưới lòng đại dương | Khi Sác-li đi tham quan nhà máy sản xuất kẹo so-cô-la mà cậu được chứng kiến những điều kì diệu, thú vị bên trong đó. | - Các cách mà Ích-chi-an làm quen với chính đuôi cá của mình.  - Những khoảnh khắc mà Ích-chi-an quan sát.  Anh rong chơi với những đám cá con.  - Ích-chi-an tập thể dục. |
| Không gian | Dưới đáy đại dương | Trong nhà máy | Dưới biển |
| Thời gian | Giả định | Giả định | Giả định |

**Câu hỏi 3:** Mở rộng thành phần được gạch chân trong các câu sau bằng cụm từ:

a. **Mưa rơi.**

b. **Dưới gốc cây**, những đứa trẻ đang nô đùa.

**Câu trả lời:**

a. Mưa rơi rả rích.

b. Dưới hàng cây rợp bóng mát, những đứa trẻ đang nô đùa.

**Câu hỏi 4:** Khi viết đoạn văn tóm tắt văn bản, em cần lưu ý những điều gì?

**Câu trả lời:**

Khi viết đoạn văn tóm tắt văn bản, em cần lưu ý những điều:

- Cần giới thiệu được nhan đề và tác giả của văn bản cần tóm tắt.

- Trình bày đầy đủ, ngắn gọn các sự kiện chính và các chi tiết quan trọng trong văn bản.

- Đảm bảo hình thức là một đoạn văn.

- Đảm bảo yêu cầu về độ dài đoạn văn.

**Câu hỏi 5:**Nêu hai bài học kinh nghiệm mà em rút ra sau khi thảo luận trong nhóm về một nhân vật gây tranh cãi (ví dụ: cách trình bày ý kiến, cách thuyết phục, tranh luận với bạn,...).

**Câu trả lời:**

- Tranh luận với bạn: nghiêm túc lắng nghe và cần tôn trọng các ý kiến của bạn, bảo vệ ý kiến của mình với thái độ xây dựng và cần có cử chỉ, lời nói hợp lí.

- Cách trình bày ý kiến: đưa ra những ý kiến có bằng chứng, lí lẽ thuyết phục, bảo vệ được ý kiến của mình trước sự phản bác của các thành viên khác trong nhóm.

**Câu hỏi 6:** Trí tưởng tượng có vai trò như thế nào trong cuộc sống của chúng ta?

**Câu trả lời:**

Nhờ có trí tưởng tượng, chúng ta có thể sửa đổi và phát triển môi trường xung quanh để rồi tạo ra và phát minh ra những ý tưởng mới, cấu trúc mới, công nghệ mới. Trí tưởng tượng cũng trao tặng cho chúng ta sự đồng cảm để chúng ta có thể hình dung ra cuộc đời của một ai đó mà không cần phải ở trong hoàn cảnh thật.

Soạn bài 10: Đợi mẹ - Sách ngữ văn 7 tập 2 chân trời sáng tạo.

CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi:** Đợi chờ luôn mang lại cho người đợi những cảm xúc đặc biệt. Hãy chia sẻ với các bạn những cảm xúc của em khi đợi chờ một ai đó/một điều gì đó.

**Câu trả lời:**

Khi đợi chờ một ai đó/một điều gì đó, em cảm thấy hạnh phúc, trong lòng luôn háo hức mong chờ và ngóng đợi.

TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

**Câu hỏi 1:** Em hình dung thấy điều gì khi đọc đoạn thơ này?

**Câu trả lời:**

Em hình dung về một em bé đang ngồi thắc thỏm, mong ngóng, chờ đợi người mẹ vẫn đang làm ngoài đồng chưa về.

**Câu hỏi 2:** Mẹ đã bế ai vào nhà? Dựa vào đâu mà em cho là như vậy?

**Câu trả lời:**

Mẹ đã bế em bé vào nhà. Dựa vào câu thơ "mẹ đã bế vào nhà nỗi đợi vẫn nằm mơ", câu thơ ý chỉ "nỗi đợi" đã vô thức ăn sâu vào tâm tưởng, đi cả vào giấc mơ của em. Em bé đợi mẹ ngay cả trong mơ.

**B. Bài tập và hướng dẫn giải**

SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:** Xác định cách gieo vần và ngắt nhịp của bài thơ. Em có nhận xét gì về cách gieo vần và ngắt nhịp ấy?

**02**Bài giải:

- Cách gieo vần: vần lưng.

- Cách ngắt nhịp: 3/3, 2/3, 3/2.

- Cách ngắt nhịp, gieo vần linh hoạt giúp bài thơ giàu sức gợi, giản dị và đầy tự nhiên.

**Câu hỏi 3:** Nêu cảm nhận của em về hình ảnh "Mẹ đã bế vào nhà nỗi đợi vẫn nằm mơ".

**02**Bài giải:

Hình ảnh "Mẹ đã bế vào nhà nỗi đợi vẫn nằm mơ" đã cho em thấy ngày nào người mẹ cũng đi làm về muộn như thế, ngày nào em bé cũng thắc thỏm chờ , nên "nỗi đợi" đã vô thức ăn sâu vào tâm tưởng, đi cả vào giấc mơ của em. Em bé đợi mẹ cả trong mơ. Hình ảnh đã khiến em suy nghĩ rằng đến bao giờ cuộc sống của mẹ và bé mới bớt nhọc nhằn, bao giờ mẹ mới được về sớm để em bé vui niềm vui bình dị bên mẹ mỗi khi chiều về chứ không phải đợi đến mỏi mòn rồi ngủ quên bên bậu cửa.

**Câu hỏi 4:** Bài thơ thể hiện tình cảm, cảm xúc gì về tác giả? Hãy tìm những từ ngữ, hình ảnh thể hiện tình cảm, cảm xúc ấy.

**02**Bài giải:

- Bài thơ "Đợi mẹ" đã thể hiện được tình cảm của tác giả đối với mẹ của mình, được viết lên từ những rung cảm chân thành, xúc động của một trái tim luôn khát khao tình yêu thương của mẹ.

- Những từ ngữ, hình ảnh thể hiện tình cảm, cảm xúc ấy:

+ Em bé nhìn vầng trăng, nhưng chưa nhìn thấy mẹ.

+ Mẹ lẫn trên cánh đồng.

+ Em bé nhìn đóm bay, chờ tiếng bàn chân mẹ.

+ Bàn chân mẹ lội bùn ì oạp phía đồng xa.

+ Mẹ đã bế vào nhà nỗi đợi vẫn nằm mơ.

**Câu hỏi 5:**Theo em, tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì qua bài thơ trên?

**02**Bài giải:

Thông điệp: bài thơ giúp chúng ta cảm nhận được tình yêu thương của em dành cho mẹ, vị trí đặc biệt của mẹ trong tâm hồn em. Đồng thời, bài thơ còn khắc họa một cách chân thực, cảm động hình ảnh người mẹ tần tảo, lam lũ vì mưu sinh, và vì con.

**Câu hỏi 6:** Tình cảm của bé và mẹ dành cho nhau gợi cho em suy nghĩ gì về tình cảm giữa những người thân trong gia đình?

**02**Bài giải:

Nếu có ai hỏi tôi tình cảm cao đẹp nhất trên thế giới này là gì? Tôi sẽ không ngần ngại mà trả lời rằng đó là tình cảm gia đình. Gia đình là bến đỗ bình yên nhất của mỗi con người. Vì ở đó tôi nhận được sự yêu thương, chăm sóc và bảo vệ của những người thân yêu. Nhờ có tình cảm gia đình, mà mỗi chúng ta sẽ có thêm nguồn sức mạnh to lớn để vượt qua những khó khăn, thử thách trong cuộc sống. Bởi vậy mỗi người cần phải trân trọng tình cảm gia đình từ những hành động cụ nhỏ bé nhất. Tình cảm gia đình thật đáng trân trọng và bảo vệ.

Soạn bài 10: Đọc Một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi - Sách ngữ văn 7 tập 2 chân trời sáng tạo.

CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi:**Hãy chia sẻ với các bạn trong lớp tình cảm của em đối với một con thú cưng hoặc một con vật nào đó (trong sách, phim) mà em yêu quý.

**Câu trả lời:**

Nhà em nuôi một chú chó rất xinh. Tên của nó là Mích. Chú rất thích đi dạo với em vào mỗi buổi chiều. Khi em đi học về, chú ngoáy tít đuôi, mừng rỡ chào đón em. Em coi chú chó là người bạn đáng tin cậy của mình trong nhà.

**TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN**

**Câu hỏi 1:** Em hình dung thế nào về hình ảnh "một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi"?

**Câu trả lời:**

Hình ảnh "một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi" cho em hình dung ra chú mèo này rất cuốn lấy nhân vật "tôi" và gắn bó với nhau.

**Câu hỏi 2:** Theo em, trái tim của nhân vật "tôi" ca hát về những điều gì?

**Câu trả lời:**

Theo em, trái tim của nhân vật "tôi" ca hát về những lời ru dành cho chú mèo đầy âu yếm.

**B. Bài tập và hướng dẫn giải**

SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:** Liệt kê những từ ngữ, hình ảnh miêu tả "con mèo nằm ngủ trên ngực tôi" trong khổ thơ thứ hai. Em có cảm nhận gì về hình ảnh đó?

Bài giải:

Hình ảnh miêu tả "con mèo nằm ngủ trên ngực tôi" trong khổ thơ thứ hai:

- Đôi mắt biếc trong veo

- Hàm răng dài nhọn nhoắt

- Móng vuốt của đêm hen.

Những hình ảnh đó là những đặc điểm về một chú mèo vừa đáng yêu nhưng cũng vừa "hung dữ" trước những con chuột.

**Câu hỏi 2:** Nhân vật "tôi" đã có những cảm nhận thế nào khi để cho một chú mèo ngủ yên trên ngực mình?

Bài giải:

Nhân vật "tôi" đã có những cảm nhận khi để cho một chú mèo ngủ yên trên ngực mình: "trái tim tôi hòa nhịp trái tim mèo", "lâng lâng như hạnh phúc", "nghe trái tim mình hát". Qua đó, ta thấy được nhân vật "tôi" dành rất nhiều tình cảm yêu thương dành cho chú mèo của mình.

**Câu hỏi 3:** Xác định các biện pháp tu từ, cách ngắt nhịp và tác dụng của chúng trong khổ thơ sau:

*Ngủ đi, ngủ đi đôi tai vểnh ngây thơ*

*Ngủ đi, ngủ đi cái đuôi dài bướng bỉnh*

*Ngủ đi, ngủ đi con hổ con kiêu hãnh*

*Hàng ria mép ngang tàng, đôi mắt biếc trong veo...*

Bài giải:

- Sử dụng biện pháp tu từ điệp từ "ngủ đi, ngủ đi" có tác dụng nhấn mạnh lời hát ru.

- Cách ngắt nhịp 4/5 có tác dụng thôi thúc, sức biểu đạt mạnh mẽ hơn.

**Câu hỏi 4:** Xác định những dòng thơ sử dụng các từ ngữ "trên ngực tôi", "trái tim" và nhận xét về cách sử dụng các từ ngữ ấy trong bài thơ.

Bài giải:

- Những dòng thơ sử dụng các từ ngữ "trên ngực tôi", "trái tim" :

+ Một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi

+ Dưới con mèo trái tim tôi đang đập

+ Trái tim tôi hòa nhịp trái tim mèo

+ Trên ngực tôi một con mèo nằm ngủ

+ Trái tim tôi trong một phút bỗng mềm đi

+ Tôi nằm nghe trái tim mình ca hát

+ Trên ngực tôi nằm ngủ một con mèo.

- Nhận xét: cách sử dụng từ ngữ gần gũi, quen thuộc đạt hiệu quả cao trong việc thể hiện tình cảm yêu thương với chú mèo của nhân vật "tôi".

**Câu hỏi 5:** Qua văn bản trên, tác giả muốn gửi đến chúng ta thông điệp gì? Thông điệp ấy gợi cho em suy nghĩ gì?

Bài giải:

- Thông điệp: gửi gắm tới các bạn đọc về thứ tình cảm đáng yêu giữa con người và con vật nuôi. Hãy luôn biết cách yêu thương, chăm sóc, thể hiện sự ân cần, âu yếm đến những con vật bởi  chúng như là một món quà vô giá có thể giúp cuộc sống của chúng ta trở nên ý nghĩa, vui tươi mỗi ngày.

- Thông điệp đó gợi cho em suy nghĩ về những câu chuyện trên thực tế về tình cảm của loài người đối với những con vật nuôi đầy lòng trắc ẩn. Những con vật nuôi chúng giống như người bạn đồng hành trong cuộc sống, có giá trị vô cùng lớn lao về mặt tinh thần.

**Câu hỏi 6:** Hãy thể hiện tình cảm của em đối với thiên nhiên, loài vật theo cách mà em thấy phù hợp nhất: vẽ tranh, làm thơ, viết nhật kí, sưu tầm những bức ảnh, bài nhạc,..liên quan.

Bài giải:



Soạn bài 10: Đọc kết nối Lời trái tim - Sách ngữ văn 7 tập 2 chân trời sáng tạo.

SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:**Theo nhà luyện kim đan, vì sao cậu bé chăn cừu lắng nghe tiếng nói trái tim mình?

**Câu trả lời:**

Theo nhà luyện kim đan, cậu bé chăn cừu lắng nghe tiếng nói trái tim mình vì cậu không bao giờ bắt trái tim của cậu im lặng được, ngay cả khi cậu làm nhưng không thèm nghe nó thì nó vẫn luôn ở trong người cậu, và nhắc cậu những điều cậu nghĩ vê cuộc đời và thế giới.

**Câu hỏi 2:**Nhà luyện kim đan khuyên cậu bé chăn cừu làm gì để không bị trái tim đánh bất ngờ?

**Câu trả lời:**

Để không bị trái tim đánh bất ngờ, nhà luyện kim đan khuyên cậu bé chăn cừu cần hiểu rõ trái tim mình, như vậy sẽ không xảy ra điều già bất trắc, bởi cậu biết rõ nó mơ ước gì và biết phải ứng xử như thế nào. Cậu nên lắng nghe trái tim mình nói.

**Câu hỏi 3:** Em có đồng tình với ý kiến của nhà luyện kim đan: "Sợ phải đau khổ còn đau đớn hơn là chính sự đau khổ, và chưa từng có trái tim nào phải chịu khổ khi tìm cách thực hiện giấc mơ" không? Vì sao?

**Câu trả lời:**

Em đồng tình với ý kiến của nhà luyện kim đan: "Sợ phải đau khổ còn đau đớn hơn là chính sự đau khổ, và chưa từng có trái tim nào phải chịu khổ khi tìm cách thực hiện giấc mơ" bởi khi ta cố gắng thực hiện giấc mơ của mình, mỗi ngày sẽ đều chan hòa niềm vui. Khi ta sống và nỗ lực theo những hoài bão, khát vọng thì cuộc sống sẽ vô cùng ý nghĩa, tràn đầy hạnh phúc cho dù có gặp phải những chông gai, thử thách.

**Câu hỏi 4:** Đoạn trích trên có nhiều lời thoại nói về sự cần thiết của việc lắng nghe tiếng nói trái tim. Lời thoại nào em yêu thích nhất? Vì sao?

**Câu trả lời:**

"Bởi vì trái tim cậu ở đâu thì kho báu cậu tìm cũng ở đó". Đây là câu mà em tâm đắc nhất trong lời thoại này vì khó báu sẽ chính là những thành công lớn trong cuộc đời mỗi con người khi mà khao khát đạt được.

Soạn bài 10: Thực hành tiếng việt trang 104 - Sách ngữ văn 7 tập 2 chân trời sáng tạo.

**Câu hỏi 1:**Đọc đoạn thơ sau:

*Em bé ngồi nhìn ra ruộng lúa*

*Trời tối trên đầu hè. Nửa vầng trăng non.*

(Vũ Quần Phương, Đợi mẹ)

a. Xác định nghĩa của từ "non" trong đoạn thơ trên. Dựa vào đâu em xác định được nghĩa của từ ấy?

b. Từ ví dụ trên, em hãy nêu cách xác định nghĩa của từ dựa vào ngữ cảnh.

**Câu trả lời:**

a. Nghĩa của từ "non" trong đoạn thơ: ý chỉ không nhìn thấy mặt trăng trên bầu trời, trăng bị khuyết. Em dựa vào ngữ cảnh trong câu thơ.

b. Khi xác định nghĩa của từ, cần phải lưu ý xem trong ngữ cảnh, từ có được dùng với nghĩa thông thương không hay dùng với nghĩa khác.

**Câu hỏi 2:** Đọc đoạn thơ sau:

*Trái tim tôi trong một phút bỗng mềm đi,*

*Một nỗi gì lâng lâng như hạnh phúc.*

*Được âu yếm, được vuốt ve, đùm bọc,*

*Được âm thầm cất tiếng ca ru.*

                          (Anh Ngọc, Một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi)

a. Dựa vào ngữ cảnh, hãy xác định nghĩa của từ "mềm".

b. Đặt một câu có từ "mềm" được dùng với nghĩa trên.

**Câu trả lời:**

a. Nghĩa của từ "mềm" trong ngữ cảnh: mềm lòng, yếu lòng, siêu lòng.

b. An đã mềm mỏng trong cuộc nói chuyện với Linh.

**Câu hỏi 3:**Đọc đoạn trích sau:

*Quả tim cậu không phải lúc nào cũng ngoan ngoãn: trước kia nó quen được đi hoài đi mãi, bây giờ nó chỉ muốn mau đến đích. Có lúc trái tim cậu kể lể hàng giờ liền về nỗi nhớ nhung của nó; lúc khác nó lại xúc động trước cảnh mặt trời mọc trên sa mạc đến nỗi làm cậu phải khóc thầm. Tim cậu đập nhanh khi nó kể về kho báu, đập chậm hẳn khi cậu mơ màng lặng nhìn chân trời vô tận trên sa mạc. Nhưng nó không bao giờ câm nín, kể cả khi cậu và nhà luyện kim đan không nói với nhau một lời nào.*

(Pao-lo Cau-ê-lô, Nhà giả kim)

a. Xác định nghĩa của từ "câm nín" trong đoạn văn trên.

 b. Dựa vào đâu em nhận ra nghĩa ấy của từ?

**Câu trả lời:**

a. Nghĩa của từ "câm nín" trong đoạn: không đập.

b. Dựa vào ngữ cảnh trong đoạn nói về quả tim mà em xác định được.

**Câu hỏi 4:** Xác định nghĩa của các từ ngữ được in đậm trong các câu sau và giải thích cách xác định nghĩa của các từ ấy.

*a. Cha ông ta đã mở mang vùng đất hoang này để trồng trọt, sinh sống từ rất lâu đời. Công lao khai khẩn ấy con cháu cần đời đời ghi nhớ.*

*b. Một mình chị ấy quán xuyến mọi việc trong gia đình từ dọn dẹp, nấu ăn đến đưa đón, dạy dỗ con cái.*

*c. Người vị tha luôn vì người khác, biết nghĩ cho người khác. Đây là một đức tính tốt. Trái với người vị tha là người vị kỉ.*

*d. Bây giờ tôi chẳng thiết tha với chuyện gì cả. Tôi chỉ tha thiết mong anh giải quyết cho trường hợp của tôi.*

**Câu trả lời:**

a. khai khấn: làm cho đất hoang trở thành đất trồng trọt.

b. quán xuyến: đảm đương.

c. người vị kỉ: người ích kỉ, chỉ biết đến lợi ích của cá nhân, không quan tâm đến người khác.

d. thiết tha: không muốn nghĩ đến, không quan tâm.

Soạn bài 10: Đọc mở rộng Mẹ - Sách ngữ văn 7 tập 2 chân trời sáng tạo

HƯỚNG DẪN ĐỌC

**Câu hỏi 1:** So sánh vần và nhịp trong bài Mẹ với bài Đợi mẹ và Một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi. Phân tích tác dụng của những cách gieo vần và ngắt nhịp khác nhau trong ba bài thơ.

**Câu trả lời:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài thơ** | **Gieo vần – nhịp** | **Tác dụng** |
| Mẹ | Vần cách – Nhịp 2/2 | Dễ thuộc, dễ nhớ. |
| Đợi mẹ | Vần lưng – Nhịp 3/3, 2/3, 3/2 | Sử dụng nhịp điệu linh hoạt nhằm giàu sức gợi, giản dị và đầy tự nhiên. |
| Một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi | Vần cách – Nhịp 3/5, 4/5, 3/4 | Sử dụng nhịp điệu linh hoạt khiến bài thơ vừa thôi thúc, vừa nhẹ nhàng, tăng sức biểu đạt mạnh mẽ nhằm thể hiện tình cảm giữa nhân vật “tôi” với mèo. |

**Câu hỏi 2:** Em có nhận xét gì về cách thể hiện tình cảm, cảm xúc của người con với mẹ trong bài thơ này? Phân tích một số từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ để làm rõ ý kiến của em.

**Câu trả lời:**

- Bài thơ bộc lộ nhiều cung bậc cảm xúc: Yêu thương, xót xa, ngậm ngùi trước tuổi già của mẹ; trách giận thời gian.

- Hình ảnh mẹ trong bài thơ được đặt trong sự đối sánh với hình ảnh cau. Đối sánh trên những phương diện: Hình dáng, màu sắc (màu lá, màu tóc); chiều cao.

Lưng còng – thẳng

Ngọn xanh rờn - đầu bạc trắng

Cao – thấp

Gần giời – gần đất

Cau khô – (mẹ) gầy

- Tác giả sử dụng những biện pháp tu từ:

Đối lập: Giữa mẹ và cau trong dáng hình, màu sắc, chiều cao..có tác dụng gợi lên một cách xót xa hình ảnh người mẹ khi già đi, biểu đạt niềm thương cảm của người con đối với mẹ.

So sánh: Một miếng cau khô - Khô gầy như mẹ có tác dụng làm cho bài thơ tăng tính gợi hình, biểu cảm.

**Câu hỏi 3:** Chủ đề bài thơ là gì?

**Câu trả lời:**

Chủ đề: mượn hình ảnh cau, qua đó bộc lộ tình cảm yêu thương, xót xa, ngậm ngùi của người con khi đối diện với tuổi già của mẹ.

**Câu hỏi 4:**Theo em, nhà thơ muốn gửi gắm thông điệp gì qua bài thơ? Thông điệp ấy có ý nghĩa như thế nào đối với em?

**Câu trả lời:**

- Thông điệp: thông qua việc thể hiện được tình cảm yêu kính đối với mẹ và tâm trạng buồn, day dứt của người con khi mẹ ngày càng già và đến gần hơn với sự chia lìa cõi sống, tác giả muốn gửi gắm thông điệp rằng mỗi chúng ta hãy trân trọng giây phút bên cạnh mẹ của mình, thể hiện tình cảm yêu thương thông qua các hành động và lời nói với mẹ mình.

- Thông điệp đó đã nhắc nhở em rằng hãy luôn biết cách thấu hiểu, quan tâm, dành nhiều thời gian cho mẹ.

Soạn bài 10: Viết bài văn biểu cảm về con người - Sách ngữ văn 7 tập 2 chân trời sáng tạo.

HƯỚNG DẪN PHÂN TÍCH KIỂU VĂN BẢN

**Câu hỏi 1:**Bài văn trên được viết để bộc lộ cảm xúc về điều gì?

**Câu trả lời:**

Bài văn trên được viết để bộc lộ tình cảm dành cho Lan - người bạn thân của người viết "tôi".

**Câu hỏi 2:**Tìm trong đoạn mở bài các câu giới thiệu về nhân vật, câu thể hiện cảm xúc của người viết đối với nhân vật.

**Câu trả lời:**

Các câu giới thiệu về nhân vật, câu thể hiện cảm xúc của người viết đối với nhân vật:

- Mãi đến gần cuối năm, tôi mới kết thân với Lan, người bạn cùng bàn.

- Tôi yêu quý Lan ở tính hiền hành, học giỏi, luôn sẵn sàng giúp đỡ các bạn.

- Có bạn thân cùng học, cùng chơi, cùng tâm sự với nhau những chuyện vui buồn thật là tuyệt.

**Câu hỏi 3:**Ở phần thân bài, người viết đã biểu lộ những cảm xúc gì dành cho nhân vật? Để làm rõ những cảm xúc ấy, người viết đã sử dụng những phương thức biểu đạt hỗ trợ nào?

**Câu trả lời:**

Ở phần thân bài, người viết đã biểu lộ những cảm xúc: không ưa bạn vì mặt bạn hơi nghiêm nghị, đăm chiêu; quý mến khi nhiều sự việc xảy ra; quý trọng hơn khi được giúp đỡ trong học tập. Để làm rõ những cảm xúc ấy, người viết đã sử dụng những phương thức biểu đạt: biểu cảm, tự sự, miêu tả.

**Câu hỏi 4:** Dựa vào tình cảm, suy nghĩ được bộc lộ trong bài viết, người đọc có thể cảm nhận được tình cảm, cảm xúc của người viết dành cho nhân vật không?

**Câu trả lời:**

Dựa vào tình cảm, suy nghĩ được bộc lộ trong bài viết, người đọc có thể cảm nhận được tình cảm, cảm xúc của người viết dành cho nhân vật.

**Câu hỏi 5:** Ở đoạn kết bài, người viết đã trình bày những nội dung gì?

**Câu trả lời:**

Ở đoạn kết bài, người viết đã trình bày những nội dung: khẳng định lại tình cảm dành cho Lan. Đồng thời, rút ra điều đáng nhớ của mình.

**Câu hỏi 6:** Từ bài viết trên, em rút ra được những kinh nghiệm gì về cách viết bài văn biểu cảm về con người?

**Câu trả lời:**

Từ bài viết trên, em rút ra được những kinh nghiệm về cách viết bài văn biểu cảm về con người sau:

- Giới thiệu được nhân vật mà mình muốn biểu lộ cảm xúc.

- Giới thiệu được cảm xúc sâu sắc của mình cho nhân vật.

- Biểu lộ được tình cảm, cảm xúc sâu sắc, chân thành dành cho nhân vật bằng việc sử dụng các phương thức biểu đạt: biểu cảm, tự sự, miêu tả.

- Khẳng định được tình cảm, cảm xúc dành cho nhân vật.

- Rút ra được điều đáng nhớ đối với bản thân.

**B. Bài tập và hướng dẫn giải**

HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH VIẾT

**Đề bài:** Viết bài văn bày tỏ cảm xúc của em về một người mà em yêu quý.

Bài giải:

*Ba sẽ là cánh chim cho con bay thật xa*

*Mẹ sẽ là nhành hoa cho con cài lên ngực.*

Cha mẹ những người yêu quý, hi sinh vô điều kiện cho chúng ta. Mỗi khi câu hát ấy cất lên, dù ở bất cứ đâu tôi cũng đều thổn thức nhớ đến người cha yêu quý, kính trọng của mình.

Ba mẹ tôi lấy nhau muộn mằn, bởi vậy, cho đến năm bố tôi gần bốn mươi tuổi mới sinh ra tôi, mẹ đau ốm liên miên và một vài năm sau khi sinh tôi, thì mẹ qua đời. Từ đó chỉ có mình ba nuôi tôi khôn lớn. Ba tôi người dong dỏng cao, nước da đen sạm vì làm việc ở công trường phải phơi nắng và đi lại nhiều. Trên gương mặt sạm đi vì nắng, cằn cỗi theo dòng thời gian ấy là đôi mắt đượm buồn, lúc nào cũng đầy ưu tư. Nhưng ba tôi có nụ cười rất đẹp, rất hiền, có lẽ vì nước da đen sạm nên khi cười răng ba thật trắng và sáng. Tôi yêu lắm mỗi khoảng khắc ba cười, tiếng cười giòn tan xua tan mọi vất vả, khó khăn.

Là một người đàn ông, vốn mang sẵn trong mình bản tính vụng về, cha đâu có cái khéo léo tinh tế như mẹ, cũng bởi vậy mà từ hồi bé vốn là một đứa con gái nhưng tôi luôn được ba cho ăn mặc và cắt tóc như con trai. Tính cách tôi vì thế mà cũng hiếu động như lũ con trai trong xóm.

Ba tôi là người chu đáo cẩn thận, mỗi lần phải đi công tác xa, ba luôn làm rất nhiều đồ ăn đặt sẵn trong tủ để cho tôi ăn dần. Ba nấu không khéo, khi mặn khi nhạt nhưng lần nào tôi cũng ăn hết bay số đồ ăn đó. Bởi tôi biết ba đã dành cả tấm lòng của mình vào những món ăn ấy. Trong công việc ba là người cần mẫn, chịu khó và có nhiều sáng kiến mới mẻ. Với mỗi việc, ba luôn tìm ra nhiều hướng giải quyết khác nhau, luôn có phương án dự phòng, bởi vậy nên mọi việc luôn được hanh thông không bao giờ bị ngưng trệ. Cũng vì thế mà đồng nghiệp hết sức yêu quý và kính trọng ba. Đối với hàng xóm ba là người tốt bụng, thân thiện, luôn tận tình giúp đỡ những người xung quanh.

Ba đã trải qua một nửa đời mình, mái tóc đã bạc vài phần nhưng ba luôn yêu thương và chăm sóc tôi hết mực. Tôi còn nhớ mãi năm ấy tôi vào lớp một, vì là con gái nên tôi sẽ phải mặc váy. Ba đã đi mua bộ váy đẹp nhất, xinh nhất mang về cho tôi. Sáng sớm hôm ấy, đôi bàn tay vụng về của ba tết tóc cho tôi, bím tóc có phần lệch lạc và siêu vẹo nhưng tôi đã vô cùng vui sướng khi ba làm điều đó cho mình. Lần đầu tiên tôi được làm con gái thực sự. Giờ đây mỗi lần nghĩ lại kỉ niệm đó, tôi lại ứa nước mắt và thầm cảm ơn sự quan tâm, chăm sóc và yêu thương của cha dành cho mình. Có lẽ trong cuộc đời này, ngoài người mẹ đã mất thì cha là người yêu thương tôi nhất.

Tôi chỉ mong ước trong cuộc đời đầy chông gai, bão táp này luôn có ba ở bên để che chở, vỗ về, nâng đỡ mỗi khi tôi vấp ngã. Tôi cũng mong ba sống mãi để tôi dùng chút sức nhỏ bé của mình báo đáp công ơn sinh thành và dưỡng dục của ba suốt bao năm qua.

Soạn bài 10: Ôn tập - Sách ngữ văn 7 tập 2 chân trời sáng tạo

**Câu hỏi 1:** Em đã học ba bài thơ Đợi mẹ, Một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi, Mẹ. Hãy so sánh các văn bản và rút ra nhận xét chung bằng cách điền vào Phiếu học tập sau (kẻ vào vở):



**Câu trả lời:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nét độc đáo** | | **Đợi mẹ** | **Một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi** | **Mẹ** |
| **Từ ngữ** | | Vầng trăng non, ngọn lửa bếp chưa nhen, căn nhà tranh trống trải, đom đóm bay, bàn chân mẹ lội bùn ì oạp, trời khuya lung linh trắng. | Trái tim mèo, đôi mắt biếc, hàm răng dài nhọn hoắt, mùa đông nằng nặng đám mây chì, lâng lâng như hạnh phúc, nghe trái tim mình ca hát,... | Lưng còng, thẳng, ngọn xanh rờn - đầu bạc trắng, cao – thấp, gần giời – gần đất, cau khô – (mẹ) gầy |
| **Hình ảnh** | | Người con ngồi đợi mẹ đi làm đồng chưa về | Mèo nằm trên ngực nhân vật “tôi” | Cây cau |
| **Vần, nhịp** | | Vần lưng – Nhịp 3/3, 2/3, 3/2 | Vần cách – Nhịp 3/5, 4/5, 3/4 | Vần cách – Nhịp 2/2 |
| **Biện pháp tu từ** | | Ẩn dụ | Điệp từ, so sánh | Đối lập, so sánh |
| **Nhận xét chung** | **Từ ngữ** | Thân thuộc, dễ hiểu | Tình cảm | Tình cảm, gần gũi |
| **Hình ảnh** | Bộc lộ tình cảm rõ nét của người con | Bộc lộ tình yêu thương của nhân vật “tôi” với chú mèo | Thể hiện tình cảm của người con dành cho mẹ |
| **Vần, nhịp** | Sử dụng nhịp điệu linh hoạt nhằm giàu sức gợi, giản dị và đầy tự nhiên. | Sử dụng nhịp điệu linh hoạt khiến bài thơ vừa thôi thúc, vừa nhẹ nhàng, tăng sức biểu đạt mạnh mẽ nhằm thể hiện tình cảm giữa nhân vật “tôi” với mèo. | Dễ thuộc, dễ nhớ. |
| **Biện pháp tu từ** | Tăng sức gợi hình và gợi cảm cho sự diễn đạt. | Nhấn mạnh lời hát ru. | Biểu đạt niềm thương cảm của người con đối với mẹ, tăng tính gợi hình, biểu cảm. |

**Câu hỏi 2:** Qua việc học các bài thơ trên, em rút ra kinh nghiệm gì khi đọc thể loại này?

**Câu trả lời:**

- Trong thơ bộc lộ những tình cảm, cảm xúc của nhà thơ trước những khoảnh khắc của đời sống.

- Đọc thơ là phải tìm hiểu, lắng nghe, chia sẻ những tình cảm, cảm xúc ấy qua ngôn ngữ thơ.

- Ngôn ngữ thơ được thể hiện qua cách dùng từ ngữ, hình ảnh, nhịp điệu, cách gieo vần, các biện pháp tu từ,...

**Câu hỏi 3:**Đọc đoạn thơ sau:

*Đâu chỉ lên trăng, thơ ta còn bay khắp*

*Theo những con tàu cập bến các vì sao*

*Như lòng ta chẳng bao giờ nguôi khát vọng*

*Biết bay rồi, ta lại muốn bay cao.*

(Xuân Quỳnh, Khát vọng)

a. Dựa vào ngữ cảnh, em hãy giải thích nghĩa của các từ "bay" trong đoạn văn trên.

b. Nghĩa của các từ "bay" có liên quan với nhau không?

**Câu trả lời:**

a.

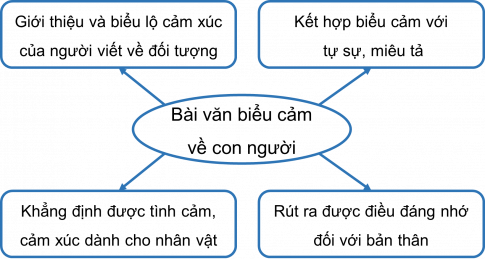
bay (1): chỉ chuyện động của một vật nặng bay trong không khí.

bay (2), (3): ẩn dụ chỉ khát vọng vươn tới tầm cao. vươn xa của tuổi trẻ.

b. Giữa các từ bay có nghĩa chung tự nâng mình vươn tới một tầm cao mới.

**Câu hỏi 4:** Hoàn chỉnh sơ đồ sau về đặc điểm của bài văn biểu cảm (về con người).

**Câu trả lời:**



**Câu hỏi 5:**Qua bài học này, em rút kinh nghiệm gì khi trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống?

**Câu trả lời:**

Nêu được hiện tượng (vấn đề) cần bàn luận.

Thể hiện được ý kiến (tình cảm, thái độ, cách đánh giá) của người viết về vấn đề đó.

Đưa ra các lí lẽ, bằng chứng để tăng thêm sức thuyết phục.

Đảm bảo các yếu tố về cách diễn đạt.

**Câu hỏi 6:** Ba tác phẩm Đợi mẹ, Một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi, Mẹ và đoạn trích Lời trái tim đều nói về những cung bậc cảm xúc khác nhau, những "tiếng nói" của "trái tim". Những điều em học được từ các văn bản này gợi cho em những suy nghĩ gì về cách lắng nghe trái tim mình? Theo em, vì sao chúng ta cần lắng nghe trái tim mình?

**Câu trả lời:**

Theo em, việc chúng ta cần lắng nghe trái tim mình bởi khi đó nghe để biết, để biết bản thân mong gì, muốn gì, để sống thành thực với những cảm xúc của bản thân và cũng là cách bạn hiểu được giá trị của bản thân với thế giới.

Soạn bài 10: Ôn tập cuối học kì 2 - Sách ngữ văn 7 tập 2 chân trời sáng tạo.

ĐỌC VÀ TIẾNG VIỆT

**Câu hỏi 1:** Chọn tên văn bản ở cột A phù hợp với thể loại tương ứng ở cột B (làm vào vở):

|  |  |
| --- | --- |
| **A**  **(Văn bản)** | **B**  **(Thể loại)** |
| 1. Đợi mẹ (Vũ Quần Phương) | a. Truyện khoa học viễn tưởng |
| 2. Những kinh nghiệm dân gian về lao động, sản xuất | b. Văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống |
| 3. Trò chơi cướp cờ (Theo Nguyễn Thị Thanh Thủy) | c. Văn bản thông tin giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động |
| 4. Bàn về đọc sách (Chu Quang Tiềm) | d. Tục ngữ |
| 5. Dòng “sông Đen” (Giuyn Véc-nơ) | đ. Thơ trữ tình |

**Câu trả lời:**

1. đ

2. d

3. c

4. b

5. a

**Câu hỏi 2:** Dựa vào bảng sau, tóm tắt những điểm cần lưu ý khi đọc hiểu văn bản theo các thể loại cụ thể (làm vào vở):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Thể loại** | **Những điểm cần lưu ý khi đọc hiểu** |
| 1 | Thơ trữ tình |  |
| 2 | Tục ngữ |  |
| 3 | Văn bản thông tin giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động |  |
| 4 | Văn bản nghị luận về một vấn đề trong đời sống |  |
| 5 | Truyện khoa học viễn tưởng |  |

**Câu trả lời:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Thể loại** | **Những điểm cần lưu ý khi đọc hiểu** |
| 1 | Thơ trữ tình | - Đọc kỹ bài thơ, cảm nhận ý thơ ( xúc cảm, suy nghĩ, tâm trạng của tác giả ) qua các phương diện ngôn ngữ, hình ảnh, nhịp điệu. Để cảm nhận được ý thơ cần đặc biệt chú ý phân tích và đánh giá kỹ lưỡng khả năng biểu hiện ý thơ của các phương diện ngôn ngữ, hình ảnh, nhịp điệu. |
| 2 | Tục ngữ | - Lưu ý về ý nghĩa của những câu tục ngữ, cách ngắt nhịp, gieo vần, nhịp điệu. |
| 3 | Văn bản thông tin giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động | - Chú ý những từ ngữ chỉ trình tự các hoạt động.  - Khi đọc, cần xem văn bản đã được trình bày theo cấu trúc rõ ràng, các đề mục kết hợp hiệu quả phương tiện ngôn ngữ với phương tiện phi ngôn ngữ hay chưa.  - Việc sử dụng các từ ngữ miêu tả, hình ảnh minh họa đã hợp lí hay chưa.  - Cách triển khai trong văn bản như thế nào? Đã thể hiện được mối quan hệ với mục đích văn bản chưa? |
| 4 | Văn bản nghị luận về một vấn đề trong đời sống | - Thể hiện rõ ý kiến khen, chê, đồng tình, phản đối của người viết đối với hiện tượng, vấn đề cần bàn luận.  - Trình bày những lí lẽ, bằng chứng để thuyết phục người đọc, người nghe. Bằng chứng có thể là nhân vật, sự kiện, số liệu liên quan đến vấn đề cần bàn luận. |
| 5 | Truyện khoa học viễn tưởng | - Chú ý đến cốt truyện: thường được xây dựng dựa trên các sự việc giả tưởng liên quan đến các thành tựu khoa học.  - Tình huống truyện: tác giả thường đặt nhân vật vào những hoàn cảnh đặc biệt, những khó khăn hay mâu thuẫn cần phải giải quyết trong thế giới giả tưởng.  - Các sự kiện trong bài có liên kết với nhau về một chủ đề không?: thường trộn lẫn những sự kiện của thế giới thực tại và những sự kiện xảy ra trong thế giới giả định.  - Các nhân vật được đặc tả như thế nào: trong truyện thường xuất hiện các nhân vật như người ngoài hành tinh, quái vật, người có năng lực phi thường, những nhà khoa học, nhà phát minh có khả năng sáng tạo kì lạ. |

**Câu hỏi 3:** a. Dựa vào bảng sau, hãy nêu tên các văn bản ở phần Đọc mở rộng theo thể loại trong học kì 2 theo đúng các thể loại (làm vào vở):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài học** | **Thể loại** | **Tên văn bản, đoạn trích đọc mở rộng (Học kì 2)** |
| **6** | Văn bản nghị luận |  |
| **7** | Văn bản thuộc thể loại khác |  |
| **8** | Văn bản thông tin |  |
| **9** | Truyện (bao gồm truyện khoa học viễn tưởng) |  |
| **10** | Thơ trữ tình |  |

b. Kẻ bảng sau vào vở, liệt kê các văn bản đọc mở rộng ở học kì II theo yêu cầu của giáo viên và nêu ít nhất hai bài học kinh nghiệm về kĩ năng đọc mà em đã thu nhận được qua việc đọc các văn bản ấy.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài học** | **Văn bản đọc mở rộng** | **Bài học kinh nghiệm về kĩ năng đọc thu nhận được từ việc đọc mở rộng** |
| 6 |  |  |
| 7 |  |  |
| 8 |  |  |
| 9 |  |  |
| 10 |  |  |

**Câu trả lời:**

a.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài học** | **Thể loại** | **Tên văn bản, đoạn trích đọc mở rộng (Học kì 2)** |
| **6** | Văn bản nghị luận | Đừng từ bỏ cố gắng |
| **7** | Văn bản thuộc thể loại khác | Những kinh nghiệm dân gian về con người và xã hội |
| **8** | Văn bản thông tin | Kéo co |
| **9** | Truyện (bao gồm truyện khoa học viễn tưởng) | Một ngày của Ích-chi-an |
| **10** | Thơ trữ tình | Mẹ |

b.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài học** | **Văn bản đọc mở rộng** | **Bài học kinh nghiệm về kĩ năng đọc thu nhận được từ việc đọc mở rộng** |
| **6** | Đừng từ bỏ cố gắng | Việc đọc thêm các văn bản đọc hiểu giúp em có thêm những kiến thức, kinh nghiệm về đời sống hơn. Đồng thời, cũng đem lại nhiều bài học để em có thể áp dụng được trong cuộc sống đời thường. |
| **7** | Những kinh nghiệm dân gian về con người và xã hội |
| **8** | Kéo co |
| **9** | Một ngày của Ích-chi-an |
| **10** | Mẹ |

**Câu hỏi 4:** Đọc đoạn thơ sau:

*Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới*

*Nước bao vây cách biển nửa ngày sông.*

*Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng,*

*Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá*

*Chiếc thuyền nhẹ băng như con tuấn mã*

*Phăng mái chèo, mạnh mẽ vượt trường giang.*

*Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng*

*Rướn thân trắng bao la thâu góp gió...*

(Tế Hanh, Quê hương)

a. Nhận xét cách gieo vần và ngắt nhịp của đoạn thơ.

b. Xác định cảm xúc của tác giả thể hiện qua đoạn thơ.

c. Nêu một nét độc đáo về biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ.

**Câu trả lời:**

a. Câu thơ ngắt nhịp 3/2/3, gieo vần ông, a, ang giúp cho các câu thơ có nhịp điệu, làm bức tranh về làng chài cá trở nên sinh động hơn.

b. Tác giả đã khắc họa hình ảnh về một bức tranh sinh động về một làng chài đầy ắp niềm vui, gợi tả một cuộc sống bình yên, no ấm, thể hiện tình yêu thương gắn bó với quê hương mình của tác giả.

c. Phép nhân hóa “rướn thân trắng” kết hợp với các động từ mạnh: con thuyền từ tư thế bị động thành chủ động.

**B. Bài tập và hướng dẫn giải**

**Câu hỏi 5:**Điểm chung về mục đích của văn bản Tự học - một thú vui bổ ích (Nguyễn Hiến Lê) và Bàn về đọc sách (Chu Quang Tiềm) là gì? Để đạt được mục đích, các tác giả ấy đã sử dụng kiểu văn bản có đặc điểm gì?

Bài giải:

- Điểm chung của hai văn bản: đều thể hiện rõ ý kiến, quan điểm của các tác giả đối với vấn đề cần bàn luận (việc đọc sách và tự học).

- Để đạt được mục đích, các tác giả ấy đã sử dụng kiểu văn bản nghị luận về một vấn đề trong đời sống nhằm thể hiện rõ ý kiến khen, chê, đồng tình, phản đối của người viết đối với hiện tượng, vấn đề cần bàn luận rõ ràng hơn. Đồng thời, việc trình bày những lí lẽ, bằng chứng sẽ thuyết phục người đọc, người nghe. Bằng chứng có thể là nhân vật, sự kiện, số liệu liên quan đến vấn đề cần bàn luận.

**Câu hỏi 6:** Chỉ ra các đặc điểm của tục ngữ được thể hiện qua các câu sau:

*a. Cái răng, cái tóc là góc con người.*

*b. Đói cho sạch, rách cho thơm.*

*c. Một mặt người bằng mười mặt của.*

Bài giải:

a. Ý muốn chỉ về vẻ đẹp của con người. Người xưa đề cao việc chăm sóc răng và tóc đến mức chỉ nhìn vào đấy là có thể đánh giá được nhan sắc, thậm chí cả tính cách nữa.

b. Ý chỉ về ý nghĩa sâu sắc: dù đói rách, cùng khổ hay gặp khó khăn vất vả cũng phải biết gìn giữ nhân cách và phẩm chất tốt đẹp, sống ngay thẳng, trong sạch.

c.  Ý chỉ câu tục ngữ khuyên mọi người hãy yêu quý, tôn trọng và bảo vệ con người, không để của cải che lấp con người

**Câu hỏi 7:** Những dấu hiệu nào giúp em nhận biết Trò chơi cướp cờ và Cách gọt củ hoa thủy tiên là văn bản thông tin giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động? Để đạt được mục đích, hai văn bản ấy đã sử dụng các triển khai thông tin như thế nào?

Bài giải:

- Những dấu hiệu giúp em nhận biết Trò chơi cướp cờ và Cách gọt củ hoa thủy tiên là văn bản thông tin giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động:

+  Văn bản được trình bày theo bố cục rõ ràng, mạch lạc.

+ Các đề mục được chia cụ thể: ví dụ (1,2,3; a,b,c)

+ Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ: dùng hình ảnh minh họa.

- Để đạt được mục đích, hai văn bản ấy đã sử dụng các triển khai thông tin theo trình tự thời gian.

**Câu hỏi 8:**Chỉ ra những dấu hiệu của truyện khoa học viễn tưởng (đề tài, cốt truyện, tình huống, nhân vật, sự kiện, không gian, thời gian) được thể hiện qua văn bản Dòng "sông Đen" và Xưởng Sô-cô-la (Rô-a Đan).

Bài giải:

Những dấu hiệu của truyện khoa học viễn tưởng:

Đề tài: đa dạng, phong phú thường gắn với các phát minh khoa học, công nghệ như: chế tạo dược liệu, khám phám đáy đại dương, du hành vũ trụ,...

Cốt truyện: thường được xây dựng dựa trên các sự việc giả tưởng liên quan đến các thành tựu khoa học.

Tình huống truyện: tác giả thường đặt nhân vật vào những hoàn cảnh đặc biệt, những khó khăn hay mâu thuẫn cần phải giải quyết trong thế giới giả tưởng.

Sự kiện: thường trộn lẫn những sự kiện của thế giới thực tại và những sự kiện xảy ra trong thế giới giả định.

Nhân vật: trong truyện thường xuất hiện các nhân vật như người ngoài hành tinh, quái vật, người có năng lực phi thường, những nhà khoa học, nhà phát minh có khả năng sáng tạo kì lạ.

Không gian, thời gian: mang tính giả định, chẳng hạn thời gian trộn lẫn từ quá khứ, hiện tại và tương lai; không gian vũ trụ, lòng đất, đáy biển,...

**Câu hỏi 9:**So sánh các trường hợp dưới đây và lí giải sự khác biệt về ý nghĩa của chúng:

a. (1) Bài văn này dở quá!

(2) Bài văn này không được hay cho lắm!

b. (1) Anh ấy chạy rất nhanh. Chạy một trăm mét mà chỉ mất gần mười giây.

(2) Anh ấy chạy nhanh như bay. Chạy một trăm mét mà chỉ mất gần mười giây.

Xác định và nêu chức năng của các số từ có trong bài tập b.

## Bài giải:

a. Trong trường hợp (2) sử dụng biện pháp nói giảm, nói tránh sẽ giúp câu văn biểu đạt một cách nhẹ nhàng tế nhị hơn câu ở trường hợp (1).

b. Trong trường hợp (2) sử dụng biện pháp nói quá sẽ giúp câu văn biểu đạt nhằm tạo ấn tượng, tăng sức biểu cảm cho câu hơn so với câu ở trường hợp (2).

Số từ ở câu b (một trăm mét) biểu thị số lượng.

**Câu hỏi 10:** Đọc đoạn văn và thực hiện các yêu cầu sau:

*(1) Tôi giụi mắt bỏ ra khoang trước, vốc nước dưới sông lên rửa mặt. (2) Trên vệt rừng đen ở chỗ con sông ngoặt như lưỡi cưa cá mập chơm chờm dựng đầu răng nhịn đã ửng lên màu mây hồng phơn phớt. (3) Từ chỗ vệt rừng đen xa tít đó, chim cất cánh tua tủa bay lên, giống hệt đàn kiến từ trong lòng quả đất chui ra, bò li ti đen ngòm lên da trời. (4) Càng đến gần, khi bóng chim chưa hiện rõ hình đôi cánh, thì quang cảnh đàn chim bay lên giống như đám gió bốc tro tiền, tàn bay liên chi hồ điệp.*

(Đoàn Giỏi, Đất rừng phương Nam)

a. Hãy xác định các phép liên kết trong đoạn trích trên.

b. So sánh cặp câu dưới đây và nhận xét về tác dụng của việc mở rộng các thành phần chính và trạng ngữ của câu bằng cụm từ:

(1) Từ chỗ vệt rừng đó, chim cất cánh tua tủa bay lên.

(2) Từ chỗ vệt rừng đen xa tít đó, chim cất cánh tua tủa bay lên, giống hệt đàn kiến từ trong lòng đất chui ra, bò li ti đen ngòm lên da trời.

c. Việc sử dụng thành ngữ "liên chi hồ điệp" trong câu cuối có tác dụng gì?

d. Xác định nghĩa của từ "tua tủa" trong đoạn trích trên. Nghĩa của từ "tua tủa" trong ngữ cảnh này có gì giống và khác nghĩa trong từ điển? Hãy tìm các ngữ cảnh khác có từ "tua tủa".

Bài giải:

a. Phép nối: từ chỗ vệt rừng đen xa tít đó, càng đến gần.

b. Câu (2) sử dụng phép mở rộng thành phần chính và trạng ngữ có tác dụng làm rõ cảnh vật về những hiện tượng có ở trong câu. So với câu (1), câu (2) giúp người đọc có thể hình dung ra cảnh vật một cách rõ ràng và tăng phần sinh động thêm cho câu văn.

c. Việc sử dụng thành ngữ "liên chi hồ điệp" có tác dụng ý chỉ cho việc đàn chim bay lên nhiều vô kể, cứ nối tiếp nhau không ngừng.

d. Từ "tua tủa" trong bài được hiểu ở đây là rât nhiều con chim bay lên.

Nghĩa của từ "tua tủa" trong ngữ cảnh này có điểm giống với nghĩa trong từ điển là đều thể hiện sự nhiều, khác ở điểm là nghĩa trong từ điển được hiểu là gợi tả dáng chĩa ra không đều của nhiều vật cứng, nhọn, gây cảm giác ghê sợ.

Ví du: Bờ tường cắm mảnh chai tua tủa.